HONDA

SÁCH HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

SH350i

NF120 SH350i

Tài liệu này là một phần của xe, cần chuyển giao hoặc chia sẻ nguồn tài liệu khi bán lại.

Tài liệu này cung cấp những thông tin sản xuất mới nhất có được tại thời điểm xuất bản. Công ty Honda Motor có quyền thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần phải thông báo trước và không chịu bất cứ trách nhiệm nào.

Không được phép tái bản bất cứ phần nào của tài liệu nếu không có sự cho phép bằng văn bản của tác giả.

Hình minh họa trong tài liệu này có thể không giống với hình thực tế.

Để tham khảo thêm thông tin, Quý Khách vui lòng truy cập
"Câu hỏi thường gặp" theo đường dẫn:
https://www.honda.com.vn/cau-hoi-thuong-gap

Khi cần tư vấn, vui lòng liên hệ:

Phòng Quan Hệ Khách Hàng - Công ty Honda Việt Nam.
Hotline miễn phí: 18008001
Email: cr@honda.com.vn
Giờ làm việc: 7h30 - 18h00 hàng ngày, trừ các ngày nghỉ lễ.

© 2021 Honda Motor Co., Ltd.

Lời chào

Cảm ơn bạn đã chọn mua sản phẩm của chúng tôi. Sự lựa chọn này đã giúp bạn trở thành một trong những thành viên của gia đình khách hàng thân thiết, ưa chuộng sản phẩm của Honda trên toàn cầu và góp phần xây dựng chất lượng trong từng sản phẩm của chúng tôi.

Để đảm bảo an toàn và mang lại cảm giác thoải mái khi lái xe:

- Hãy đọc kỹ tài liệu này.
- Hãy thực hiện theo những khuyến cáo và quy trình nêu ra trong tài liệu này.
- Đặc biệt chú ý đến những thông điệp an toàn trong tài liệu này và trên xe máy.
- Mã số trong tài liệu này chỉ quốc gia trực tiếp bán hàng.
- Hình minh họa sau đây dựa trên loại xe SH350A V.

Mã quốc gia

Mã số	Quốc gia
SH350A	
V	Việt Nam
SH350AS	
V	Việt Nam

Đôi lời về vấn đề an toàn

Sự an toàn của bạn và những người xung quanh là rất quan trọng. Việc điều khiển xe an toàn cũng là một trọng trách.
Để giúp bạn điều khiển xe an toàn, chúng tôi đã cung cấp thông tin về quy trình vận hành và các thông tin khác ở các nhãn mác trên xe và trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này. Những thông tin này sẽ cảnh báo cho bạn về những nguy cơ tiềm ẩn có thể gây nguy hiểm cho bạn và người khác.
Tuy nhiên, khó có thể cảnh báo cho bạn về tất cả những nguy hiểm có thể gặp phải khi điều khiển hay thực hiện bảo dưỡng chiếc xe này. Do đó bạn phải tự đưa ra những quyết định của riêng mình.

Bạn có thể tìm thấy những thông tin an toàn quan trọng ở một số dạng, bao gồm:

- Nhãn an toàn dán trên xe
- Thông điệp an toàn bao gồm một biểu tượng cảnh báo ⚠ và một trong ba từ: NGUY HIỂM, CẢNH BÁO hoặc CHÚ Ý. Ba từ này có ý nghĩa như sau:

⚠ NGUY HIỂM

Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

⚠ CẢNH BÁO

Bạn CÓ THỂ SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

⚠ CHÚ Ý

Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

Những thông tin quan trọng khác được cung cấp dưới những tiêu đề sau:

LƯU Ý Thông tin này được cung cấp với mục đích giúp bạn tránh làm hỏng xe, các tài sản khác, hoặc làm ảnh hưởng đến môi trường.

Nội dung

An toàn xe máy	T. 2
Hướng dẫn vận hành	T. 16
Bảo dưỡng	T. 82
Tìm kiếm hư hỏng	T. 112
Thông tin	T. 134
Thông số kỹ thuật	T. 147
Mục lục	T. 150

An toàn xe máy

Phần này bao gồm những thông tin quan trọng liên quan đến việc lái xe an toàn. Vui lòng đọc kỹ những thông tin này.

Hướng dẫn về an toàn ..... T. 3
Nhãn hình ảnh ..... T. 6
Những cảnh báo về an toàn ..... T. 8
Cảnh báo khi lái xe ..... T. 9
Phụ kiện & Thay đổi thiết kế ..... T. 13
Trọng tải ..... T. 14

Hướng dẫn về an toàn

Làm theo những hướng dẫn sau đây để đảm bảo an toàn:

- Thực hiện kiểm tra định kỳ theo hướng dẫn trong tài liệu này.
- Tắt máy và để xe tránh xa khu vực có lửa hoặc tia lửa trước khi đổ xăng.
- Không nổ máy ở nơi đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần. Khí cacbon monoxit trong khí xả của động cơ là chất độc có thể gây chết người.

Luôn đội mũ bảo hiểm

Thực tế đã chứng minh: đội mũ bảo hiểm và mặc trang phục bảo hộ làm giảm đáng kể số lượng và mức độ thương tích ở đầu và các tổn thương khác. Vì vậy, hãy luôn đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ phù hợp. ➡T. 8

Trước khi lái xe

Hãy đảm bảo rằng bạn đang trong trạng thái khỏe mạnh về thể chất, tỉnh táo về tinh thần và không uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích. Hãy đảm bảo bạn và người ngồi sau đều đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ. Hướng dẫn người ngồi sau bám vào tay dắt sau hoặc hông người lái, nghiêng cùng hướng với người lái khi rẽ, đặt chân lên thanh gác chân ngay cả khi dừng xe.

Dành thời gian để học lái xe và tập lái

Kể cả khi bạn đã lái một chiếc xe khác, hãy tập lái xe ở nơi an toàn để biết cách vận hành và điều khiển xe, quen dần với kích thước và trọng lượng của xe.

Lái xe một cách thận trọng

Luôn chú ý đến các phương tiện xung quanh, không nên cho rằng những người xung quanh đều nhìn thấy bạn. Luôn sẵn sàng để tránh các chướng ngại vật hoặc dừng xe lại đúng lúc.

Hãy để người khác dễ nhìn thấy bạn

Hãy mặc quần áo có phản quang khi đi đường đặc biệt vào ban đêm để người khác dễ dàng nhìn thấy bạn, hãy bật đèn báo rẽ trước khi rẽ hoặc chuyển làn đường để cho người khác chú ý đến bạn, và sử dụng còi khi cần thiết.

Điều khiển xe trong giới hạn cho phép

Không chạy xe vượt quá khả năng của bạn và điều kiện cho phép. Tâm trạng mệt mỏi và mất tập trung có thể làm ảnh hưởng đến khả năng đánh giá tình huống và lái xe an toàn của bạn.

Không lái xe khi uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích

Không điều khiển xe khi đã uống rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích. Chỉ một chút đồ uống có cồn cũng có thể làm giảm khả năng phản ứng với các điều kiện thay đổi và càng uống nhiều, khả năng phản ứng với tình huống của bạn càng kém. Điều này cũng xảy ra tương tự khi bạn sử dụng chất kích thích. Do vậy không lái xe khi đã uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích và không để người đi cùng điều khiển xe khi đã uống rượu bia.

Giữ xe máy của bạn ở điều kiện an toàn

Bảo dưỡng xe đúng cách và lái xe an toàn là một việc làm rất quan trọng.
Kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện bảo dưỡng xe theo đúng lịch bảo dưỡng trong tài liệu này. Không được chở quá trọng tải cho phép (T. 14), và không được điều chỉnh xe hoặc lắp thêm phụ kiện làm cho xe mất an toàn (T. 13).

Khi gặp sự cố trên đường

An toàn tính mạng là ưu tiên hàng đầu khi bị sự cố. Nếu bạn hoặc bất kì ai khác không may bị thương, hãy đánh giá mức độ nghiêm trọng của vết thương và xem liệu có đủ an toàn để tiếp tục lái xe không. Gọi cấp cứu ngay nếu cần. Thực hiện theo luật và quy định của địa phương khi có người hoặc phương tiện khác có liên quan đến tai nạn.

Nếu bạn quyết định tiếp tục lái xe, trước tiên phải vặn núm khóa điện về vị trí ○ (Off), và đánh giá tình trạng xe. Kiểm tra rò rỉ dầu/dung dịch, kiểm tra sự siết chặt của các ốc và bu lông quan trọng, sau đó kiểm tra hoạt động của tay lái, các cần điều khiển, phanh và bánh xe. Lái xe thật chậm và cẩn thận.
Chiếc xe của bạn có thể bị hư hỏng ở bộ phận nào đó mà mắt thường không thể nhìn thấy ngay được. Hãy mang xe đến một trạm sửa chữa uy tín để được kiểm tra xe kỹ càng ngay khi có thể.

Khí độc cacbon monoxit

Khí xả của động cơ có chứa khí cacbon monoxit không màu, không mùi, độc hại. Hít phải khí này có thể gây bất tỉnh và có thể dẫn đến tử vong.

Nếu vận hành động cơ ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần, bạn có thể hít phải một lượng khí cacbon monoxit độc hại.

Do vậy không được nổ máy ở trong gara hoặc khu vực đóng kín.

⚠ CẢNH BÁO

Vận hành động cơ ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần sẽ sinh ra khí cacbon monoxit độc hại.

Hít phải loại khí không màu không mùi này có thể gây bất tỉnh và có thể dẫn đến tử vong.

Chỉ vận hành động cơ ở khu vực bên ngoài có thông gió tốt.

Nhãn hình ảnh

Các trang sau đây mô tả ý nghĩa của nhãn. Một số nhãn cảnh báo cho bạn biết những rủi ro tiềm ẩn có thể gây thương tích nghiêm trọng. Các nhãn khác cung cấp thông tin an toàn quan trọng. Hãy đọc kỹ thông tin này, không bóc bỏ nhãn.

Nếu nhãn bong ra hoặc khó đọc, hãy liên hệ Cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay thế.

Trên mỗi nhãn có một biểu tượng cụ thể. Ý nghĩa của mỗi biểu tượng và nhãn được mô tả như sau.



Hãy đọc kỹ hướng dẫn trong sách Hướng dẫn sử dụng.



Hãy đọc kỹ hướng dẫn trong sách Hướng dẫn bảo trì. Vì sự an toàn của bạn, hãy để Cửa hàng Honda ủy nhiệm sửa chữa xe cho bạn.



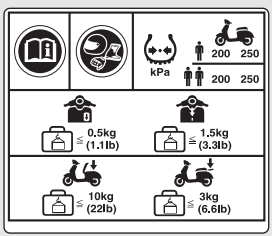
NGUY HIỂM (có nền màu ĐỎ)
Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

CẢNH BÁO (có nền màu CAM)
Bạn CÓ THỂ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

CHÚ Ý (có nền màu VÀNG)
Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo hướng dẫn.



NHÃN NẮP KÉT TẢN NHIỆT
NGUY HIỂM
KHÔNG MỞ KHI NÓNG.
Dung dịch làm mát còn nóng có thể gây bỏng.
Van giảm áp bắt đầu mở ở **1,1 kgf/cm²**.



NHÃN THÔNG TIN LỐP & GIỚI HẠN HÀNG HÓA
Vì sự an toàn của bạn, luôn đội mũ bảo hiểm, mặc trang phục bảo hộ.
Áp suất lốp nguội:

[Chỉ người lái]

Lốp trước	**200 kPa (2.00 kgf/cm², 29 psi)**
Lốp sau	**250 kPa (2.50 kgf/cm², 36 psi)**

[Người lái và người ngồi sau]

Lốp trước	**200 kPa (2.00 kgf/cm², 29 psi)**
Lốp sau	**250 kPa (2.50 kgf/cm², 36 psi)**

Giới hạn hàng hóa:

Hộp đựng đồ phía trước	**0,5 kg (1.1 lb)**
Móc treo đồ	**1,5 kg (3.3 lb)**
Hộp đựng đồ	**10 kg (22 lb)**
Giá chở hàng phía sau	**3 kg (6.6 lb)**

Những cảnh báo về an toàn

- Lái xe một cách cẩn thận và để tay ở trên tay lái, chân để trên sàn để chân.
- Tay của người ngồi sau phải đặt ở tay dắt sau hoặc ngang hông người lái, chân của người ngồi sau phải đặt trên thanh gác chân khi chạy xe.
- Luôn chú ý đến vấn đề an toàn của cả người lái, người ngồi sau và các phương tiện khác.

Trang phục bảo hộ

Hãy đảm bảo rằng bạn và người ngồi sau phải đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn, đeo kính bảo vệ mắt và mặc quần áo bảo hộ có màu sắc dễ nhận biết. Tránh mặc quần áo quá rộng vì có thể bị cuốn vào bất kỳ bộ phận nào của xe. Lái xe một cách cẩn thận để kịp thời ứng phó với điều kiện đường sá và thời tiết.

Mũ bảo hiểm

Sử dụng mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn về an toàn, có màu sắc dễ nhận biết, vừa vặn với đầu

- Mũ không những phải vừa vặn với đầu mà còn phải đảm bảo an toàn, có quai đeo sát cằm.
- Kính che mặt phải bảo vệ mắt và không được che khuất tầm nhìn.

⚠ CẢNH BÁO

Không đội mũ bảo hiểm sẽ làm tăng khả năng bị thương hoặc tử vong khi bị tai nạn.

Hãy đảm bảo rằng bạn và người ngồi sau phải luôn đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ thích hợp.

Găng tay

Sử dụng găng tay da che kín các ngón tay và có khả năng chống trầy xước

Giày bảo hộ

Sử dụng giày bảo hộ có đế chống trượt và bảo vệ mắt cá chân

Áo khoác và quần dài

Sử dụng loại áo khoác dài tay, có màu sắc dễ nhận biết, có khả năng bảo vệ và quần dài chất liệu bền dành cho việc lái xe (hoặc mặc trang phục bảo hộ)

Cảnh báo khi lái xe

Thời gian chạy rà

Trong 500 km (300 dặm) đầu tiên, hãy tuân theo những hướng dẫn sau để đảm bảo xe có độ bền và tính năng hoạt động tốt trong tương lai.

- Tránh khởi động hết ga và tăng tốc nhanh.
- Tránh phanh gấp.
- Lái xe cẩn thận.

LƯU Ý

Nổ máy tại chỗ trong thời gian dài có thể làm hỏng động cơ do điều kiện làm mát và bôi trơn không đảm bảo.

Phanh

Lưu ý những điểm sau:

- Tránh phanh quá gấp.
  - ▶ Phanh gấp có thể làm giảm tính ổn định của xe.
  - ▶ Nếu có thể, hãy giảm tốc trước khi rẽ, nếu không xe có thể bị trượt.
- Đặc biệt chú ý khi đi trên bề mặt ít ma sát.
  - ▶ Lốp xe rất dễ bị trượt khi đi trên những bề mặt như vậy và khoảng cách phanh sẽ dài hơn.
- Tránh phanh liên tục.
  - ▶ Phanh liên tục khi đi trên dốc dài, cao có thể gây quá nhiệt hệ thống phanh, làm giảm hiệu quả của phanh.
- Để phanh đạt hiệu quả tối ưu, hãy sử dụng đồng thời cả phanh trước và phanh sau.

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

Loại xe này được trang bị hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) giúp ngăn không cho phanh khóa cứng bánh xe trong khi phanh gấp.

- ABS không làm giảm khoảng cách phanh. Trong một số trường hợp nhất định, ABS có thể khiến khoảng cách dừng dài hơn.
- ABS không hoạt động khi lái xe ở tốc độ dưới 10 km/h (6 dặm/giờ).
- Tay phanh có thể giật nhẹ khi sử dụng phanh. Đây là hiện tượng bình thường.
- Luôn sử dụng loại lốp trước/sau khuyên dùng để đảm bảo ABS vận hành đúng cách.

Điều kiện thời tiết ẩm ướt và mưa nhiều

Bề mặt đường rất dễ bị trơn trượt khi bị ẩm ướt và phanh bị ẩm cũng làm giảm hiệu quả của phanh.

Cần đặc biệt chú ý khi phanh ở những khu vực này.

Nếu phanh bị ẩm ướt, hãy sử dụng phanh trong khi lái xe ở tốc độ thấp để giúp làm khô phanh.

Dựng xe

- Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
- Nếu buộc phải dựng xe trên bề mặt dốc hoặc trơn trượt, hãy dựng xe sao cho không bị di chuyển hoặc bị đổ.
- Hãy đảm bảo rằng không có vật liệu dễ cháy ở gần các chi tiết có nhiệt độ cao.
- Không chạm vào khu vực gần động cơ, ống xả, phanh hoặc các chi tiết có nhiệt độ cao khác cho đến khi chúng nguội hẳn.
- Để giảm thiểu nguy cơ mất trộm, luôn khóa cổ lái, khóa khóa điện (T. 48) và mang thiết bị điều khiển FOB theo người khi rời khỏi xe. Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH nếu cần. T. 43

  Sử dụng thiết bị chống trộm được khuyến cáo.

  Đồng thời, hãy cài đặt hệ thống báo động chống trộm.

Dựng xe bằng chân chống nghiêng hoặc chân chống đứng

1. Tắt máy.
2. **Sử dụng chân chống nghiêng**

   Gạt chân chống nghiêng xuống.

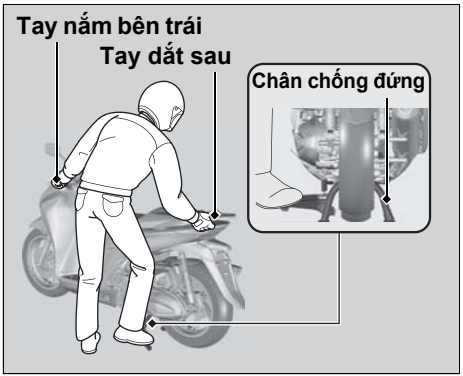
   Từ từ nghiêng xe sang bên trái cho đến khi trọng lượng xe dồn hết về phía chân chống nghiêng.

   Sử dụng chân chống đứng

   Để hạ chân chống đứng, đứng bên trái xe.

   Giữ tay nắm bên trái và tay dắt sau.

   Dùng chân phải gạt mũi chân chống đứng xuống dưới, đồng thời nhấc xe lên và kéo về phía sau.



3. Quay hết tay lái sang trái.
   ▶ Quay tay lái sang bên phải làm giảm tính ổn định và có thể làm đổ xe.
4. Vặn núm khóa điện sang vị trí (Lock) (➔T. 41) và khóa khóa điện (➔T. 48).
5. Cài đặt hệ thống báo động chống trộm. ➔T. 50

Hướng dẫn đổ xăng và lựa chọn loại xăng

Làm theo hướng dẫn sau để bảo vệ động cơ, hệ thống nhiên liệu và bộ chuyển đổi chất xúc tác:

- Chỉ sử dụng loại xăng không chì.
- Sử dụng xăng có chỉ số ốc tan khuyên dùng. Sử dụng xăng có chỉ số ốc tan thấp hơn loại khuyên dùng sẽ làm giảm tính năng hoạt động của động cơ.
- Không sử dụng xăng có chứa tỉ lệ cồn quá cao. ➔T. 145
- Không sử dụng xăng đã cũ, bẩn hoặc hỗn hợp xăng pha nhớt.
- Tránh để bụi bẩn hoặc nước lọt vào bên trong bình xăng.

Hệ thống kiểm soát lực kéo Honda

Khi Hệ thống kiểm soát lực kéo phát hiện bánh sau bị trượt khi tăng tốc, hệ thống sẽ giới hạn lực kéo lên bánh sau.

Hệ thống kiểm soát lực kéo không hoạt động khi giảm tốc và sẽ không ngăn bánh sau trượt do phanh động cơ. Không đột ngột giảm ga, đặc biệt khi đang lái xe trên mặt đường trơn trượt.

Hệ thống kiểm soát lực kéo không thể hỗ trợ khắc phục cho các điều kiện đường gồ ghề hoặc tăng tốc nhanh. Luôn chú ý tới điều kiện đường sá và thời tiết, cũng như tình trạng sức khỏe của bạn khi sử dụng tay ga.
Nếu xe bị kẹt trong bùn, tuyết hoặc cát, có thể sẽ dễ dàng thoát ra hơn bằng cách tạm thời tắt hệ thống kiểm soát lực kéo.
Tạm thời tắt hệ thống kiểm soát lực kéo cũng giúp duy trì khả năng kiểm soát và thăng bằng khi lái xe trên đường địa hình xấu.

Luôn sử dụng lốp khuyên dùng và phụ tùng chính hãng của Honda cho hệ thống truyền động như dây đai và bi văng, guốc văng ly hợp để đảm bảo vận hành hệ thống kiểm soát lực kéo chính xác.

Phụ kiện & Thay đổi thiết kế

Chúng tôi khuyến cáo bạn không nên lắp phụ kiện không chính hãng Honda lên xe hoặc thay đổi thiết kế ban đầu của xe vì như vậy có thể gây mất an toàn cho xe.
Thay đổi thiết kế ban đầu của xe có thể sẽ khiến cho xe không được bảo hành và bị coi là hành động bất hợp pháp khi sử dụng trên đường công cộng. Trước khi quyết định có nên lắp thêm phụ kiện cho xe hay không, hãy đảm bảo rằng việc thay đổi này là an toàn và hợp pháp.

⚠ CẢNH BÁO

Lắp thêm phụ kiện hoặc điều chỉnh xe không đúng cách có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Thực hiện theo những hướng dẫn về việc điều chỉnh và lắp thêm phụ kiện trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này.

Không sử dụng rơ moóc hoặc xe kéo để kéo theo xe. Xe không được thiết kế để kéo, do vậy, sử dụng xe với mục đích này có thể gây ảnh hưởng lớn tới việc điều khiển xe.

Trọng tải

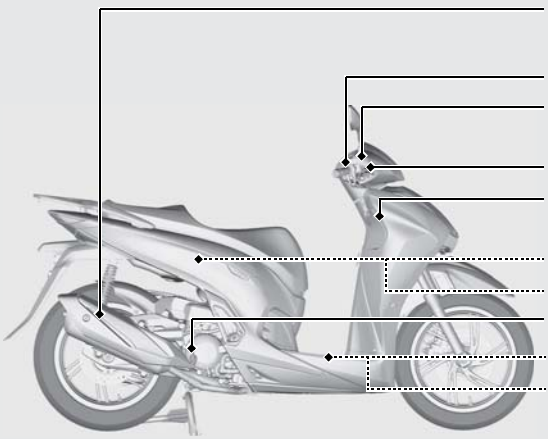
- Chở quá trọng tải cho phép ảnh hưởng không tốt đến việc điều khiển xe, khả năng phanh và mức độ ổn định của xe.
  Luôn lái xe ở tốc độ an toàn khi xe có tải.
- Tránh chở quá trọng tải và luôn giữ ở mức giới hạn cho phép.
  Khả năng chở tối đa / Khối lượng hành lý tối đa T. 147
- Buộc tất cả hành lý thật chặt, cân bằng và càng gần tâm xe càng tốt.
- Không để đồ gần đèn hoặc ống xả.

⚠ CẢNH BÁO

Chở quá tải hoặc chở không đúng cách sẽ có thể dẫn đến tai nạn và gây thương tích nghiêm trọng hoặc dẫn đến tử vong.

Tuân theo hướng dẫn về trọng tải và giới hạn trọng tải trong tài liệu này.

Vị trí các bộ phận



Điều chỉnh tải trước lò xo giảm xóc sau T.109

Tay ga T.108

Hộp dầu phanh trước T.105

Tay phanh trước

Hộp đựng đồ phía trước T.80

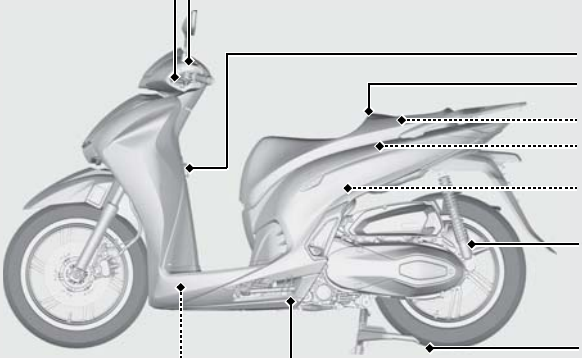
Hộp đựng đồ T.78

Bộ dụng cụ T.79

Que/nắp đổ dầu T.101

Bình điện T.97

Hộp cầu chì T.131



Tay phanh sau

Hộp dầu phanh sau T.105

Móc treo đồ T.81

Yên xe T.76

Nắp bình xăng T.70

Ổ cắm USB T.72

Túi đựng tài liệu T.79

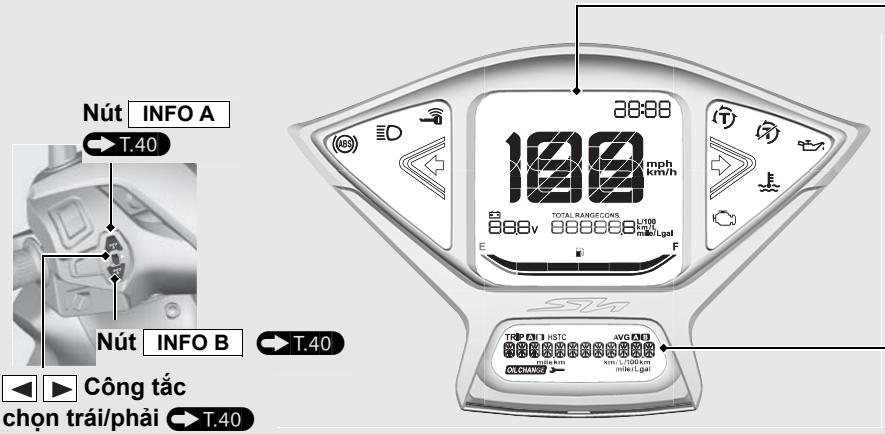
Điều chỉnh tải trước lò xo giảm xóc sau T.109

Chân chống đứng T.10

Chân chống nghiêng T.107

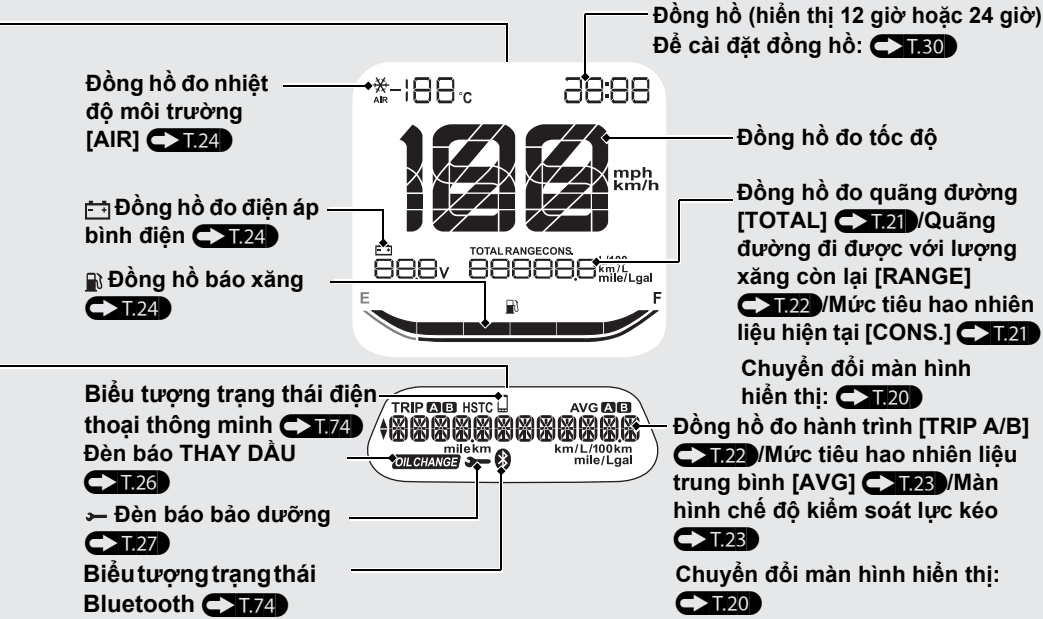
Bình dự trữ dung dịch làm mát T.103

Bảng đồng hồ



Kiểm tra màn hình hiển thị

Khi vặn núm khóa điện sang vị trí ❙ (On), màn hình sẽ hiển thị những thông tin ban đầu. Nếu có một phần tử nào không hiển thị trên bảng đồng hồ theo đúng chức năng, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.


Đồng hồ (hiển thị 12 giờ hoặc 24 giờ)
Để cài đặt đồng hồ: T.30
Đồng hồ đo nhiệt độ môi trường [AIR] T.24
Đồng hồ đo tốc độ
Đồng hồ đo điện áp bình điện T.24
Đồng hồ báo xăng T.24
Đồng hồ đo quãng đường [TOTAL] T.21/Quãng đường đi được với lượng xăng còn lại [RANGE] T.22/Mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại [CONS.] T.21
Chuyển đổi màn hình hiển thị: T.20
Biểu tượng trạng thái điện thoại thông minh T.74
Đèn báo THAY DẦU T.26
Đèn báo bảo dưỡng T.27
Biểu tượng trạng thái Bluetooth T.74
Đồng hồ đo hành trình [TRIP A/B] T.22/Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình [AVG] T.23/Màn hình chế độ kiểm soát lực kéo T.23
Chuyển đổi màn hình hiển thị: T.20
AIR
mph
km/h
TOTAL RANGE CONS.
km/L
mile/Lgal
E
F
TRIP A B HSTC
AVG A B
mile km
km/L /100km
mile/Lgal
OIL CHANGE

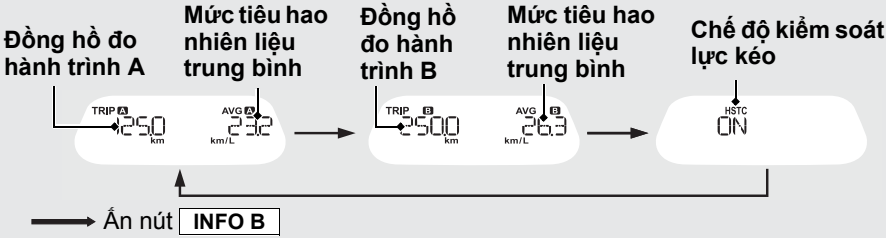
Bảng đồng hồ *(Tiếp theo)*

Chuyển đổi màn hình hiển thị

Nút **INFO A** chuyển đổi giữa đồng hồ đo quãng đường, quãng đường đi được với lượng xăng còn lại và mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại. Nếu vạch cuối cùng bên phải (vạch thứ 6) của đồng hồ báo xăng tắt, màn hình có thể hiển thị quãng đường đi được với lượng xăng còn lại.



Nút **INFO B** chuyển đổi giữa đồng hồ đo hành trình A, đồng hồ đo hành trình B, và màn hình chế độ kiểm soát lực kéo. Ngoài ra, nút **INFO B** cũng chuyển đổi giữa mức tiêu hao nhiên liệu trung bình.



Đồng hồ đo quãng đường

Tổng quãng đường xe đi được.
Khi màn hình hiển thị "------", hãy mang xe tới Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại

Hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu ở thời điểm hiện tại.

- Khi tốc độ xe dưới 5 km/h (3 dặm/giờ): Màn hình hiển thị "--.-".
- Khi chọn "L/100km","km/L" hoặc "mile/L".

  Khoảng hiển thị: 0,0 đến 99,9 km/L (L/100km hoặc dặm/L).
  Nếu giá trị tính được là 99,9 km/L (L/100km hoặc dặm/L) hoặc hơn: Màn hình hiển thị "99.9 km/L (L/100km hoặc dặm/L)".
- Khi chọn "mile/gal".

  Khoảng hiển thị: 0,0 tới 199,9 dặm/gal. Nếu giá trị tính được là 199,9 dặm/gal hoặc hơn: màn hình hiển thị "199.9 mile/gal".

Khi màn hình hiển thị "--.-" ngoại trừ các trường hợp đã nói trên, hãy mang xe tới Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Bảng đồng hồ *(Tiếp theo)*

Quãng đường đi được với lượng xăng còn lại

Màn hình hiển thị quãng đường ước tính xe có thể đi được với lượng xăng còn lại.
Nếu vạch cuối cùng bên phải (vạch thứ 6) của đồng hồ báo xăng tắt, màn hình có thể hiển thị quãng đường đi được với lượng xăng còn lại.



Khi lượng xăng còn lại dưới 1,0 L (0.26 US gal, 0.22 Imp gal): màn hình hiển thị "---".

Khoảng hiển thị: 999 về 0 km (dặm)

- Nếu giá trị tính được là 999 km (dặm) hoặc hơn: màn hình hiển thị "999 km (mile)".
- Màn hình hiển thị ban đầu: Màn hình hiển thị "---".
- Màn hình hiển thị "---" sau khi cài đặt lại đồng hồ đo hành trình A.

Quãng đường đi được với lượng xăng còn lại được tính toán dựa trên tình trạng lái, và con số đưa ra không phải lúc nào cũng là khoảng cách cho phép thực tế.

Khi màn hình hiển thị "---" ngoại trừ các trường hợp đã nói trên, hãy mang xe tới Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Đồng hồ đo hành trình A/B

Quãng đường tính từ khi cài đặt lại đồng hồ đo hành trình A hoặc đồng hồ đo hành trình B.
Khi màn hình hiển thị "----.-", hãy mang xe tới Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.
Để cài đặt lại đồng hồ đo hành trình:
T.25

Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình

Hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu trung bình kể từ khi cài đặt lại đồng hồ đo hành trình đã chọn.
Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình sẽ được tính dựa trên giá trị hiển thị trên đồng hồ đo hành trình (A hoặc B) đã chọn.

- Khi đồng hồ đo hành trình A hoặc B được cài đặt lại: Màn hình hiển thị “0.0”.
- Khi chọn “L/100km”,“km/L” hoặc “mile/L”.

  Khoảng hiển thị: 0,0 đến 99,9 km/L (L/100km hoặc dặm/L).
  Nếu giá trị tính được là 99,9 km/L (L/100km hoặc dặm/L) hoặc hơn: Màn hình hiển thị “99.9 km/L (L/100km hoặc dặm/L)”.
- Khi chọn "mile/gal".

  Khoảng hiển thị: 0,0 tới 199,9 dặm/gal. Nếu giá trị tính được là 199,9 dặm/gal hoặc hơn: màn hình hiển thị “199.9 mile/gal”.

Khi màn hình hiển thị “--.-” ngoại trừ các trường hợp đã nói trên, hãy mang xe tới Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.
Để cài đặt lại mức tiêu hao nhiên liệu trung bình: T.25

Chế độ kiểm soát lực kéo

Hiển thị cài đặt kiểm soát lực kéo hiện tại.
Hệ thống kiểm soát lực kéo Honda T.62

Bảng đồng hồ *(Tiếp theo)*

Đồng hồ đo điện áp bình điện

Màn hình hiển thị điện áp hiện tại.

Đồng hồ đo nhiệt độ môi trường

Hiển thị nhiệt độ môi trường xung quanh.
Khoảng hiển thị: -10 tới 50°C

- Dưới -10°C: Màn hình hiển thị "---"
- Trên 50°C: Màn hình nhấp nháy 50°C

❄ sáng khi nhiệt độ không khí dưới 3°C và tắt khi nhiệt độ không khí ở mức 5°C sau khi ❄ sáng.
Nhiệt độ đọc được có thể không đúng khi xe di chuyển ở tốc độ thấp do bức xạ nhiệt.

Đồng hồ báo xăng

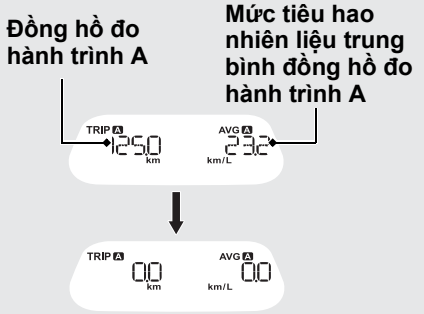
Lượng xăng trong bình khi chỉ còn vạch (E) (vạch thứ nhất): xấp xỉ 1,5 lít (0.40 US gal, 0.33 Imp gal).
Vạch này nhấp nháy khi mức nhiên liệu giảm thêm.



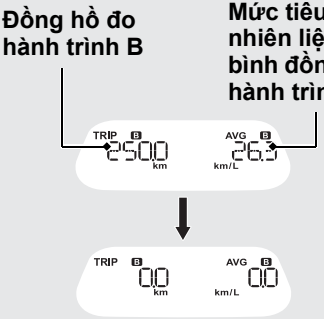
Nếu đèn báo xăng liên tục nhấp nháy hoặc tắt: T.119

Để cài đặt lại đồng hồ đo hành trình và mức tiêu hao nhiên liệu trung bình:

Để đồng thời cài đặt lại đồng hồ đo hành trình A và mức tiêu hao nhiên liệu trung bình (dựa trên đồng hồ đo hành trình A), ấn và giữ nút **INFO B** khi màn hình hiển thị đồng hồ đo hành trình A.



Để đồng thời cài đặt lại đồng hồ đo hành trình B và mức tiêu hao nhiên liệu trung bình (dựa trên đồng hồ đo hành trình B), ấn và giữ nút **INFO B** khi màn hình hiển thị đồng hồ đo hành trình B.



Bảng đồng hồ *(Tiếp theo)*

Đèn báo THAY DẦU

Đèn báo sáng mỗi khi quãng đường lái xe đạt đến chu kỳ thay dầu đã được lập trình. Khi xuất hiện đèn báo THAY DẦU, cài đặt lại đèn báo sau khi thay dầu động cơ.

- Đèn báo THAY DẦU sáng lần đầu khi xe chạy được khoảng 1.000 km (600 dặm).
- Đèn báo THAY DẦU sáng mỗi khi xe chạy được 12.000 km (8.000 dặm) sau lần thiết lập lại đèn báo thay dầu đầu tiên.
- Đèn báo không tắt cho tới khi được cài đặt lại.

Đèn báo THAY DẦU



Nếu đã thay dầu trước khi đèn báo thay dầu sáng, hãy cài đặt lại đèn báo sau khi thay dầu.

Để cài đặt lại đèn báo THAY DẦU T.35

Bạn cũng có thể kiểm tra quãng đường đi được còn lại cho tới lần thay dầu tiếp theo.

Để kiểm tra quãng đường đi được còn lại T.28

Đèn báo bảo dưỡng

Đèn báo sáng mỗi khi quãng đường lái xe đạt đến chu kỳ bảo dưỡng đã được lập trình.

Khi đèn báo bảo dưỡng sáng, hãy cài đặt lại đèn báo sau khi thực hiện bảo dưỡng định kỳ. T.83

- Đèn báo bảo dưỡng sáng lần đầu tiên khi quãng đường lái xe đạt khoảng 1.000 km (600 dặm).
- Đèn báo bảo dưỡng sáng mỗi khi quãng đường lái xe đạt 6.000 km (4.000 dặm) sau lần thiết lập lại đèn báo bảo dưỡng đầu tiên.
- Đèn báo không tắt cho tới khi được cài đặt lại.



Đèn báo bảo dưỡng

Nếu thực hiện bảo dưỡng định kỳ trước khi đèn báo bảo dưỡng sáng, hãy cài đặt lại đèn báo bảo dưỡng sau khi bảo dưỡng định kỳ.

Để cài đặt lại đèn báo bảo dưỡng T.29

Bạn cũng có thể kiểm tra quãng đường đi được còn lại cho tới lần bảo dưỡng tiếp theo.

Để kiểm tra quãng đường đi được còn lại T.28

Bảng đồng hồ *(Tiếp theo)*

Để kiểm tra quãng đường đi được còn lại

Cũng có thể kiểm tra quãng đường đi được còn lại cho tới lần thay dầu và bảo dưỡng tiếp theo.

Ấn ◄ hoặc ► của công tắc chọn (trái/phải), quãng đường đi được còn lại xuất hiện trong giây lát.

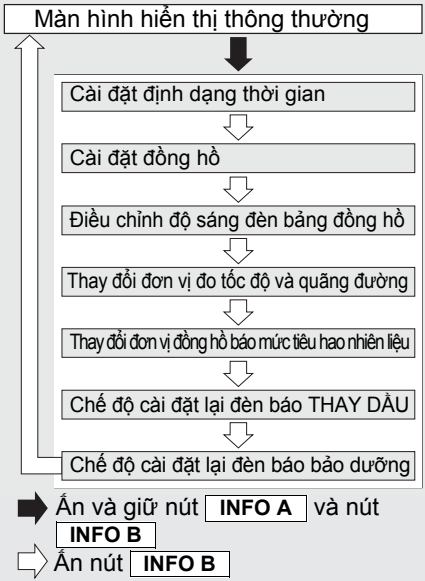
Quãng đường thay dầu còn lại **Quãng đường bảo dưỡng còn lại**



Cài đặt màn hình hiển thị

Các mục sau có thể thay đổi hoặc cài đặt lại theo trình tự.

- Cài đặt định dạng thời gian
- Cài đặt đồng hồ
- Điều chỉnh độ sáng đèn bảng đồng hồ
- Thay đổi đơn vị đo tốc độ và quãng đường
- Thay đổi đơn vị đồng hồ báo mức tiêu hao nhiên liệu
- Chế độ cài đặt lại đèn báo THAY DẦU
- Chế độ cài đặt lại đèn báo bảo dưỡng



Bảng đồng hồ *(Tiếp theo)*

Nếu vặn núm khóa điện sang vị trí ○ (Off) hoặc không ấn nút trong vòng 30 giây, màn hình sẽ tự động chuyển đổi từ chế độ cài đặt sang màn hình hiển thị thông thường. Nếu không ấn nút trong vòng 30 giây, các mục đang cài đặt sẽ bị hủy và chỉ các mục đã cài đặt xong sẽ được áp dụng.
Chỉ khi núm khóa điện được vặn sang vị trí ○ (Off), các mục đang cài đặt và các mục đã hoàn thành sẽ được áp dụng.

1 Cài đặt định dạng thời gian:
Có thể chuyển định dạng thời gian giữa định dạng 12 giờ hoặc 24 giờ.

1. Vặn núm khóa điện sang vị trí ▮ (On).
2. Ấn và giữ nút **INFO A** và **INFO B**, định dạng thời gian hiện tại bắt đầu nhấp nháy.



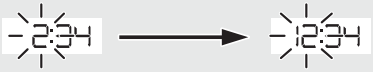
3. Ấn nút **INFO A** để chọn “12 hr” hoặc “24 hr”.



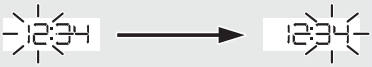
4. Ấn nút **INFO B**. Định dạng thời gian được đặt, và sau đó màn hình chuyển sang cài đặt đồng hồ.

2 Cài đặt đồng hồ:

1. Ấn nút **INFO A** cho tới khi hiển thị số giờ mong muốn.
   ▶ Ấn và giữ nút **INFO A** để tăng nhanh số giờ.



2. Ấn nút **INFO B**. Số phút bắt đầu nhấp nháy.



3. Ấn nút **INFO A** cho tới khi hiển thị số phút mong muốn.
   ▶ Ấn và giữ nút **INFO A** để tăng nhanh số phút.



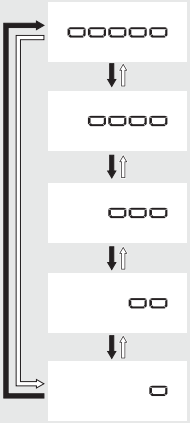
4. Ấn nút **INFO B**. Đồng hồ đã được cài đặt, sau đó màn hình chuyển sang điều chỉnh độ sáng đèn bảng đồng hồ.

Bảng đồng hồ *(Tiếp theo)*

3 Điều chỉnh độ sáng đèn bảng đồng hồ:

Có thể điều chỉnh độ sáng theo một trong năm mức.

1. Ấn nút **INFO A** hoặc ▶ công tắc chọn (trái/phải).
   Độ sáng được thay đổi.
2. Ấn nút **INFO B**. Đèn bảng đồng hồ được cài đặt, sau đó màn hình chuyển sang thay đổi đơn vị đo tốc độ và quãng đường.



➡ Ấn nút **INFO A**

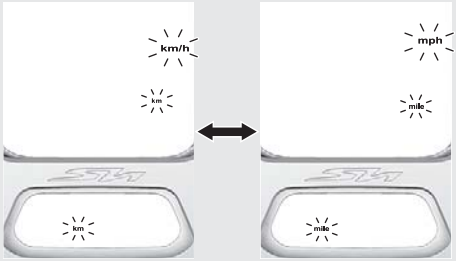
⇨ Ấn nút ▶ công tắc chọn (trái/phải)

4 Thay đổi đơn vị đo tốc độ và quãng đường:

1. Ấn nút **INFO A** để chọn “km/h” và “km” hoặc “mph” và “mile.”

   Khi chọn "mph” & “mile”.
   - Đơn vị đồng hồ báo mức tiêu hao nhiên liệu chỉ “mile/gal” hoặc “mile/L”.

   Khi chọn "km/h” & “km”.
   - Đơn vị đồng hồ báo mức tiêu hao nhiên liệu chỉ “km/L” or “L/100km”.

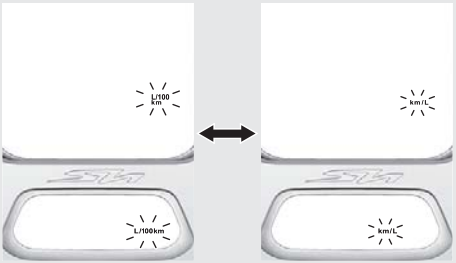


2. Ấn nút **INFO B** . Đơn vị đo quãng đường và tốc độ được cài đặt, sau đó màn hình chuyển sang thay đổi đơn vị đồng hồ báo mức tiêu hao nhiên liệu.

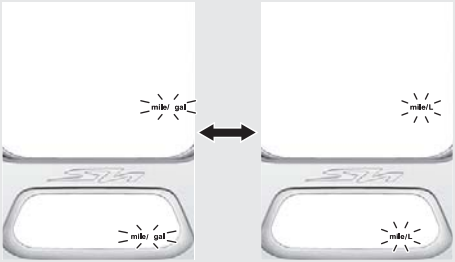
Bảng đồng hồ *(Tiếp theo)*

5 Thay đổi đơn vị đồng hồ báo mức tiêu hao nhiên liệu

1. Ấn nút **INFO A** để chọn “L/100km” hoặc “km/L”.



Nếu “mph” được chọn làm đơn vị đo tốc độ và "mile" được chọn làm đơn vị đo quãng đường, đơn vị đồng hồ báo mức tiêu hao nhiên liệu sẽ hiển thị “mile/gal” hoặc “mile/L”.



2. Ấn nút **INFO B**. Đơn vị đồng hồ báo mức tiêu hao nhiên liệu được cài đặt, và sau đó màn hình sẽ chuyển sang chế độ cài đặt lại đèn báo THAY DẦU.

6 Chế độ cài đặt lại đèn báo THAY DẦU

Ấn và giữ nút **INFO A**.

Đèn báo THAY DẦU và quãng đường lái xe còn lại được cài đặt lại, sau đó đèn báo bảo dưỡng và quãng đường lái xe còn lại bắt đầu nhấp nháy sau khi khoảng thời gian thay dầu tiếp theo xuất hiện trong giây lát.

► Nếu đèn báo THAY DẦU và quãng đường lái xe còn lại không được cài đặt lại, ấn nút **INFO B**.



7 Chế độ cài đặt lại đèn báo bảo dưỡng

Ấn và giữ nút **INFO A**.

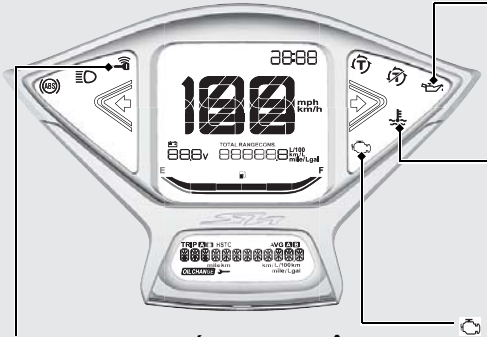
Đèn báo bảo dưỡng và quãng đường lái xe còn lại được cài đặt lại, sau đó màn hình sẽ trở về màn hình hiển thị thông thường sau khi lần bảo dưỡng kế tiếp xuất hiện trong giây lát.

► Nếu đèn báo bảo dưỡng và quãng đường lái xe còn lại không được cài đặt lại, ấn nút **INFO B**.



Các đèn báo

Nếu có một đèn báo nào không hiển thị đúng chức năng, hãy đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.



Đèn báo áp suất dầu thấp

Sáng khi vặn núm khóa điện sang vị trí ❙ (On).
Tắt khi động cơ khởi động.
Nếu đèn sáng khi động cơ đang hoạt động: T.115

Đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát

Sáng khi nhiệt độ dung dịch làm mát vượt quá giá trị quy định.

Nếu đèn này sáng trong khi lái xe: T.114

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH

- Sáng khi hoàn tất xác nhận giữa xe và thiết bị điều khiển FOB, khi đó có thể vận hành khóa điện.
- Tắt khi vặn núm khóa điện sang vị trí ❙ (On).

Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy: T.118

Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)

Sáng trong giây lát khi vặn núm khóa điện sang vị trí ❙ (On).

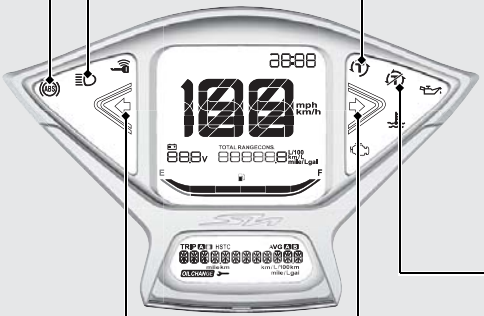
Nếu đèn sáng khi động cơ đang hoạt động: T.115

Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

- Sáng khi vặn núm khóa điện sang vị trí ❙ (On).
- Tắt khi xe đạt tốc độ khoảng 10 km/h (6 dặm/giờ).

Nếu đèn này sáng trong khi lái xe: T.116

Đèn báo pha



Đèn báo kiểm soát lực kéo

- Sáng khi vặn núm khóa điện sang vị trí ❙ (On).
- Tắt khi tốc độ xe đạt xấp xỉ 3 km/h (2 dặm/giờ) để cho biết hệ thống kiểm soát lực kéo đã sẵn sàng hoạt động.
- Nhấp nháy khi hệ thống kiểm soát lực kéo đang hoạt động.

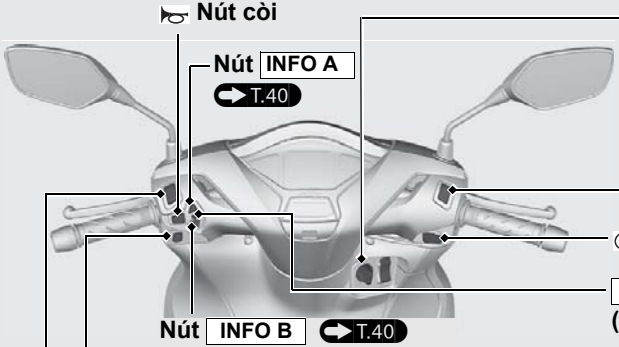
Nếu đèn này sáng trong khi lái xe: T.117

Đèn báo TẮT kiểm soát lực kéo

Sáng khi hệ thống kiểm soát lực kéo tắt.

Đèn báo rẽ trái **Đèn báo rẽ phải**

Các công tắc

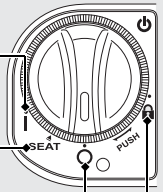


Công tắc đèn pha/cốt /Công tắc điều khiển đèn xin vượt

- : Chế độ chiếu xa
- : Chế độ chiếu gần
- PASS : Nhấp nháy đèn pha ở chế độ chiếu xa.

⏻ Khóa điện
Bật/tắt hệ thống điện, khóa cổ lái và vận hành công tắc mở yên.
Để mở khóa điện: T.47

Công tắc ngắt động cơ
Thông thường, công tắc nên ở vị trí ↻ (Run).
▶ Trong trường hợp khẩn cấp, chuyển sang vị trí ⊠ (Stop) (mô tơ đề sẽ không hoạt động) để ngắt động cơ.



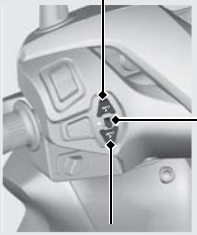
| (On)
Kích hoạt hệ thống điện để khởi động/lái xe.

SEAT
Vận hành công tắc mở yên.

○ (Off)
Tắt máy.

🔒 (Lock)
Khóa cổ lái.

Các công tắc *(Tiếp theo)*



Nút INFO A

Dùng để chuyển đổi màn hình hiển thị. T.20

Đồng thời dùng để vận hành và cài đặt màn hình hiển thị. T.29

◄ ► Công tắc chọn (trái/phải)

Dùng để vận hành và cài đặt màn hình hiển thị. T.29

Nút INFO B

Dùng để chuyển đổi màn hình hiển thị. T.20

Đồng thời dùng để vận hành và cài đặt màn hình hiển thị. T.29



Nút báo động/xác định vị trí xe

Nút này được sử dụng để vận hành hệ thống xác định vị trí xe và hệ thống báo động chống trộm.

Hệ thống xác định vị trí xe: T.56

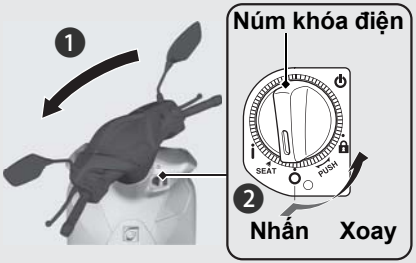
Hệ thống báo động chống trộm: T.50

Nút ON/OFF

Nút này được sử dụng để kích hoạt hoặc tắt hệ thống khóa THÔNG MINH và đồng thời xác nhận trạng thái kích hoạt. T.43

Khóa cổ lái

Nên khóa cổ lái khi dựng xe để chống trộm. Nên sử dụng khóa hình chữ U hoặc loại tương tự để khóa bánh xe.



Khóa

1. Xoay hết tay lái sang trái.
2. Nhấn núm khóa điện xuống, và vặn núm khóa điện sang vị trí 🔒 (Lock).
   - ▶ Để mở khóa điện T.47
   - ▶ Lắc nhẹ tay lái nếu thấy khó khóa.
3. Khóa khóa điện. T.48

Mở khóa

Ấn núm khóa điện xuống, và vặn núm khóa điện sang vị trí ○ (Off).

▶ Để mở khóa điện T.47

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda

Hệ thống khóa THÔNG MINH cho phép bạn vận hành công tắc chính mà không cần phải cắm chìa khóa vào ổ khóa.
Hệ thống này hoạt động dựa trên sự xác nhận 2 chiều giữa xe và thiết bị điều khiển FOB để nhận biết thiết bị đó có được đăng ký với xe hay không.

Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng radio tần số thấp. Sóng radio này có thể gây ảnh hưởng các thiết bị y tế như máy trợ tim.

Chuyển đổi trạng thái hệ thống khóa THÔNG MINH

Để kích hoạt hoặc ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH

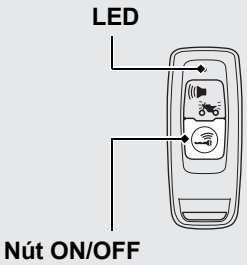
Ấn nút ON/OFF cho tới khi đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB đổi màu.

Để kiểm tra trạng thái hệ thống khóa THÔNG MINH

Ấn nhẹ nút ON/OFF. Đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ cho biết trạng thái của hệ thống.

Khi đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB:

Màu xanh: (Kích hoạt)	Có thể thực hiện xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH.
Màu đỏ: (Ngắt kích hoạt)	Không thể thực hiện xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH.



Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda *(Tiếp theo)*

Phạm vi hoạt động

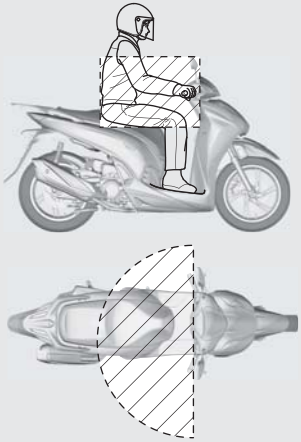
Phạm vi hoạt động của hệ thống thay đổi khi khóa điện ở trạng thái khóa hoặc mở.

Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng radio tần số thấp. Do vậy, phạm vi hoạt động của hệ thống có thể mở rộng hoặc thu hẹp, hoặc hệ thống khóa THÔNG MINH có thể không hoạt động đúng cách trong những trường hợp sau:

- Khi pin thiết bị điều khiển FOB yếu.
- Khi bên cạnh có các thiết bị phát ra tiếng ồn hoặc sóng radio mạnh như tháp truyền hình, các trạm điện, trạm vô tuyến điện hoặc sân bay.
- Khi để thiết bị điều khiển FOB cạnh máy tính xách tay hoặc thiết bị sử dụng mạng không dây như đài hoặc điện thoại di động.
- Khi thiết bị điều khiển FOB tiếp xúc hoặc bị che phủ bởi vật thể bằng kim loại.

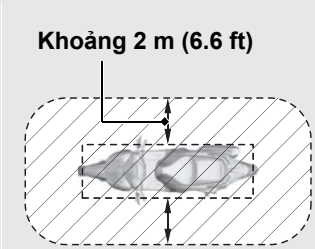
Khi khóa điện mở:

Hệ thống có thể hoạt động trong phạm vi có đường chéo như hình minh họa.



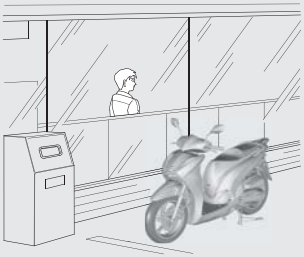
Khi khóa điện khóa:

Hệ thống có thể hoạt động trong phạm vi có đường chéo như hình minh họa.



Bất kỳ ai cũng có thể mở khóa điện và khởi động động cơ nếu thiết bị điều khiển FOB nằm trong phạm vi này, ngay cả khi bạn ở bên kia tường hay cửa sổ. Nếu rời khỏi xe mà thiết bị điều khiển FOB vẫn ở trong phạm vi hoạt động, hãy ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH.

Để chuyển đổi trạng thái hệ thống khóa THÔNG MINH T.43



Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda *(Tiếp theo)*

Bất kỳ ai sở hữu thiết bị điều khiển FOB đều có thể thực hiện các thao tác sau nếu thiết bị này nằm trong phạm vi hoạt động của hệ thống:

- Khởi động động cơ
- Mở khóa điện
- Mở khóa yên xe
- Mở khóa cổ lái

Luôn mang thiết bị điều khiển FOB theo người sau khi lên xuống xe hoặc khi đang chạy xe.

Không để thiết bị điều khiển FOB trong hộp đựng đồ.

Nếu núm khóa điện ở vị trí ❙ (On), bất kỳ ai cũng có thể vận hành xe mà không cần có thiết bị điều khiển FOB đã xác thực.

Mỗi khi rời khỏi xe, hãy luôn nhớ khóa cổ lái và khóa điện. ➡ T.48

Chắc chắn lúc này vòng tròn ổ khóa điện phải tắt và tất cả các đèn báo rẽ nháy 1 lần.

Để mở khóa điện

1. Chắc chắn hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt. T.43
2. Để xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH, nhấn núm khóa điện.
   - ▶ Khi được xác thực đúng cách và khóa điện được mở, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sáng. Còi báo cũng kêu 2 lần.
   - ▶ Có thể tắt âm thanh còi báo. T.49
3. Vặn núm khóa điện sang vị trí ❙ (On) trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng.
   - ▶ Nếu không vặn núm khóa điện sang vị trí ❙ (On) trong vòng 20 giây sau khi ấn, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt, đèn báo rẽ nháy 1 lần và khóa điện sẽ khóa.

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách T.120

Nếu ai đó cố mở khóa điện khi không có thiết bị điều khiển FOB, núm khóa sẽ quay tự do. Nếu thấy núm khóa điện ở vị trí khác, hãy xoay về vị trí ban đầu (○ (Off) hoặc 🔒 (Lock)).

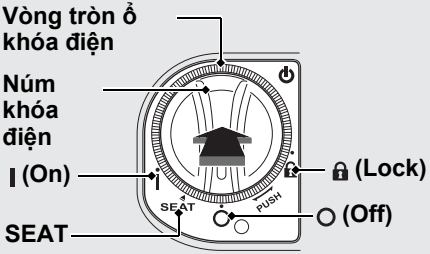


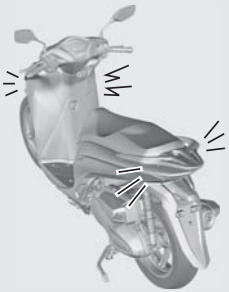
Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda *(Tiếp theo)*

Để khóa khóa điện

1. Vặn núm khóa điện sang vị trí SEAT, ○ (Off) hoặc 🔒 (Lock).
2. Khóa khóa điện bằng một trong các cách sau:
   - Mang thiết bị điều khiển FOB ra khỏi phạm vi hoạt động. T.44
   - Ấn núm khóa điện.
   - Đợi khoảng 20 giây sau khi vặn núm khóa điện từ vị trí ❙ (On) sang vị trí SEAT, ○ (Off) hoặc 🔒 (Lock).
   - Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. T.43
3. Đảm bảo đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện tắt, đèn báo rẽ nháy một lần và còi báo kêu 1 lần. Tín hiệu này cho biết khóa điện đã được khóa.
   ► Có thể tắt âm thanh còi báo. T.49

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách T.120





Luôn đảm bảo núm khóa điện ở vị trí ○ (Off) hoặc 🔒 (Lock) khi bạn rời khỏi xe.

Khi núm khóa điện đang khóa ở vị trí SEAT, chỉ có thể xoay núm về vị trí ○ (Off). Sau đó, núm khóa điện khóa ở vị trí ○ (Off)

Khi núm khóa điện đang khóa ở vị trí ○ (Off) thì không thể xoay núm sang vị trí khóa cổ lái. Cần mở khóa điện, sau đó khóa cổ lái.

Kích hoạt/ngắt kích hoạt âm thanh còi báo khi mở/khóa khóa điện

Kích hoạt

1. Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡T.43
2. Ấn nhẹ nút ON/OFF. Đèn LED đỏ trên thiết bị điều khiển FOB sáng.
3. Khi đèn LED đỏ sáng, ấn nút báo động/xác định vị trí xe.
   ▶ Đèn LED đỏ bắt đầu nhấp nháy khi âm thanh còi báo đã được kích hoạt đúng cách.

Ngắt kích hoạt

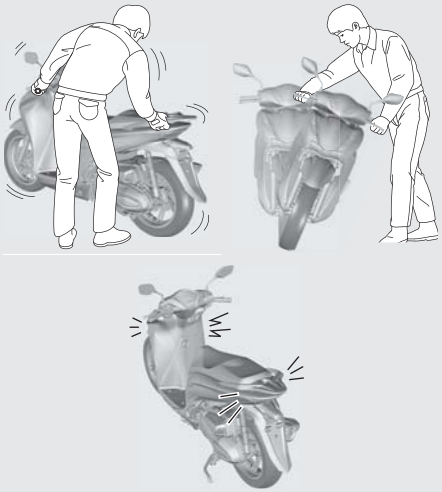
① Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡T.43

② Ấn nhẹ nút ON/OFF. Đèn LED đỏ trên thiết bị điều khiển FOB nhấp nháy.

③ Khi đèn LED đỏ nhấp nháy, ấn nút báo động/xác định vị trí xe.
   ▶ Đèn LED ngừng nháy nhưng vẫn sáng khi âm còi báo được ngắt kích hoạt đúng cách.

Hệ thống báo động chống trộm

Hệ thống báo động chống trộm là thiết bị dùng để giảm thiểu nguy cơ mất trộm. Khi núm khóa điện ở vị trí ○ (Off) hoặc 🔒 (Lock) và hệ thống báo động chống trộm đã được cài đặt, nếu cảm biến phát hiện sự di chuyển hoặc rung lắc, thì xe sẽ phát ra tín hiệu báo động.



Khi hệ thống báo động chống trộm phát hiện có sự rung lắc do di chuyển hoặc tác động vào xe, còi báo sẽ kêu lên và các đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy trong khoảng 10 giây.

Khi hệ thống báo động chống trộm phát hiện có sự thay đổi lớn về trạng thái của xe, còi báo sẽ kêu lên và các đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy trong khoảng 60 giây. Sau 60 giây, hệ thống báo động chống trộm sẽ được cài đặt lại ở trạng thái mới của xe.

Nếu để núm khóa điện ở vị trí ○ (Off) trên 10 ngày, hệ thống báo động chống trộm sẽ ngừng hoạt động. Khi hệ thống đang trong trạng thái kích hoạt và xe nhận được tín hiệu bằng cách ấn nút báo động/xác định vị trí xe, hệ thống sẽ được kích hoạt thêm 10 ngày.
Để cài đặt lại hệ thống, vặn núm khóa điện sang vị trí ❙ (On) một lần.

Hệ thống báo động chống trộm sử dụng sóng radio tần số thấp. Sóng radio này có thể gây ảnh hưởng các thiết bị y tế như máy trợ tim.

Khi bình điện trên xe yếu, hệ thống báo động chống trộm có thể không hoạt động.

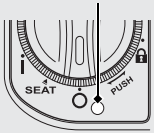
Cài đặt hệ thống báo động chống trộm

1. Vặn núm khóa điện sang vị trí ○ (Off) hoặc 🔒 (Lock).
2. Ấn nút báo động/xác định vị trí xe. Trong vòng một giây, đèn báo rẽ nhấp nháy và còi báo kêu 1 lần. Sau 2,5 giây, còi báo kêu một lần. Hệ thống báo động chống trộm được kích hoạt
   Đèn báo động sẽ nhấp nháy trong suốt thời gian hệ thống báo động được kích hoạt.

Nút báo động/ xác định vị trí xe



Đèn báo động



Hệ thống báo động chống trộm *(Tiếp theo)*

Hủy hệ thống báo động chống trộm

Để hủy hệ thống báo động chống trộm, hãy mở khóa điện. T.47

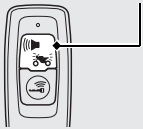
Khi hủy hệ thống báo động chống trộm, còi báo kêu 2 lần và sau đó đèn báo động sẽ tắt.

Ngắt kích hoạt hệ thống báo động chống trộm

Để ngắt kích hoạt báo động chống trộm, hãy thực hiện một trong các thao tác sau:

- Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB.
  - ▶ Sau khi ngắt kích hoạt, hệ thống báo động chống trộm sẽ được cài đặt lại.
- Mở khóa điện. T.47
  - ▶ Sau khi ngắt kích hoạt, hệ thống báo động chống trộm sẽ dừng hoạt động.

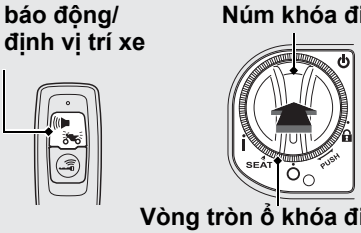
Nút báo động/ xác định vị trí xe



Điều chỉnh độ nhạy của hệ thống báo động chống trộm

Có thể chọn 3 mức độ nhạy cho hệ thống báo động chống trộm.

1. Chắc chắn hệ thống khóa THÔNG MINH được kích hoạt. T.43
2. Ấn núm khóa điện để xác nhận hệ thống khóa THÔNG MINH. T.47
3. Ấn và giữ núm khóa điện trong hơn 4 giây.
   ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy.



4. Ấn núm khóa điện 1 lần khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện đang nhấp nháy.
   ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sáng và còi báo kêu.
5. Lặp lại bước sau đây 3 lần:
   Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 4 lần và núm khóa điện 1 lần.
   ▶ Khi ấn núm khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện tắt và còi báo kêu. Khi đèn báo hệ thống khóa thông minh và vòng tròn ổ khóa điện sáng lại, thực hiện bước tiếp theo.
   ▶ Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sáng. Đảm bảo đèn LED tắt trước khi ấn lại nút lần nữa.

Hệ thống báo động chống trộm *(Tiếp theo)*

- ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc núm khóa điện trong 1 phút, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy 3 lần, còi báo kêu và chế độ bị hủy. Quay trở lại bước ❸ và thực hiện lại quy trình.
- ▶ Nếu ấn nút báo động/xác định vị trí xe không đúng số lần khi chưa thực hiện đủ 3 lần quy trình trên, hãy lặp lại quy trình 3 lần.

❻ Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để chọn 3 mức độ nhạy.
Báo động kêu 3 lần: độ nhạy cao
Báo động kêu 2 lần: độ nhạy trung bình
Báo động kêu 1 lần: độ nhạy thấp
Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng trong khi cài đặt.

❼ Ấn và giữ núm khóa điện trong hơn 2 giây.
Độ nhạy được thiết lập.

- ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện tắt và còi báo kêu một lần.
- ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong 10 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và độ nhạy được thiết lập.

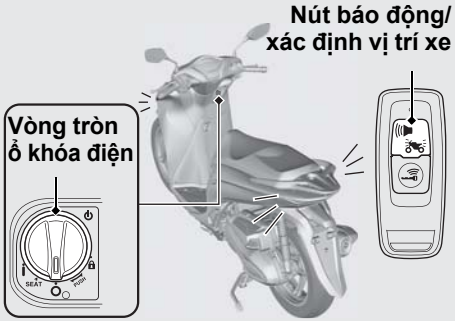
Nếu hệ thống báo động chống trộm không hoạt động đúng cách

Nếu phát sinh bất kỳ tình huống nào dưới đây, bình điện (T.97) trong xe có thể bị phóng điện hoặc có trục trặc hệ thống. Tháo bình điện và hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Báo động không kêu.
Báo động kêu nhưng không rõ.
Hệ thống báo động không dừng.

Hệ thống xác định vị trí xe

Hệ thống xác định vị trí xe là thiết bị để định vị xe của bạn và thông báo cho bạn biết rằng chức năng khóa khởi động động cơ của hệ thống khóa THÔNG MINH được kích hoạt. Khi núm khóa điện ở vị trí ○ (Off) hoặc 🔒 (Lock) và hệ thống báo động chống trộm đã được thiết lập, nếu bạn ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB, thì các đèn báo rẽ sáng, vòng tròn ổ khóa điện sáng, và còi báo kêu, thông báo cho bạn biết vị trí xe và kích hoạt chức năng khóa khởi động động cơ. Vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng khoảng 1 phút.



Hệ thống xác định vị trí xe sử dụng sóng radio tần số thấp. Sóng radio này có thể gây ảnh hưởng các thiết bị y tế như máy trợ tim.

Vận hành

Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB.

► Hệ thống xác định vị trí xe sẽ không hoạt động khi núm khóa điện ở vị trí ❙ (On).

Nếu núm khóa điện ở vị trí ○ (Off) hoặc 🔒 (Lock) quá 10 ngày, hệ thống xác định vị trí xe sẽ không hoạt động nữa. Khi hệ thống đang kích hoạt và xe nhận được tín hiệu bằng cách ấn nút báo động/xác định vị trí xe, hệ thống sẽ được kích hoạt thêm 10 ngày.

Để cài đặt lại hệ thống, mở khóa điện.

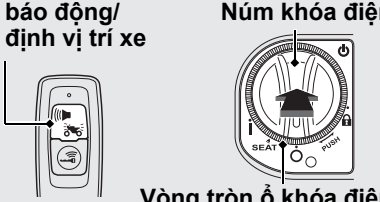
► Để mở khóa điện. T.47

Khi bình điện trên xe yếu, hệ thống xác định vị trí xe có thể không hoạt động.

Điều chỉnh mức âm lượng còi báo xác định vị trí xe

Có thể chọn 3 mức âm lượng còi báo.

1. Chắc chắn hệ thống khóa THÔNG MINH được kích hoạt. T.43
2. Ấn núm khóa điện để xác nhận hệ thống khóa THÔNG MINH. T.47
3. Ấn và giữ núm khóa điện trong hơn 4 giây.
   ► Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy.



Hệ thống xác định vị trí xe *(Tiếp theo)*

4. Ấn núm khóa điện 1 lần khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện đang nhấp nháy.
   - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sáng và còi báo kêu.
5. Lặp lại bước sau đây 3 lần.
   Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 2 lần và núm khóa điện 1 lần.
   - ▶ Khi ấn núm khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện tắt và còi báo kêu. Khi đèn báo hệ thống khóa thông minh và vòng tròn ổ khóa điện sáng lại, thực hiện bước tiếp theo.
   - ▶ Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sáng. Đảm bảo đèn LED tắt trước khi ấn lại nút lần nữa.
   - ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc núm khóa điện trong 1 phút, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy 3 lần, còi báo kêu và chế độ sẽ bị hủy. Quay trở lại bước 3 và thực hiện lại quy trình.
   - ▶ Nếu ấn nút báo động/xác định vị trí xe không đúng số lần khi chưa thực hiện đủ 3 lần quy trình trên, hãy lặp lại quy trình 3 lần.
6. Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để chọn 3 mức âm lượng. Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng trong khi đang cài đặt.

7 Ấn và giữ núm khóa điện trong hơn 2 giây. Mức âm lượng được thiết lập.
- ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện tắt và còi báo kêu một lần.
- ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong 10 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và mức âm lượng được thiết lập.

Thay đổi kiểu âm còi báo xác định vị trí xe

Có thể chọn 3 kiểu âm còi báo.

1 Chắc chắn hệ thống khóa THÔNG MINH được kích hoạt. T.43

2 Ấn núm khóa điện để xác nhận hệ thống khóa THÔNG MINH. T.47

3 Ấn và giữ núm khóa điện trong hơn 4 giây.
- ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy.



Hệ thống xác định vị trí xe *(Tiếp theo)*

4 Ấn núm khóa điện 1 lần khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện đang nhấp nháy.

▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sáng và còi báo kêu.

5 Lặp lại bước sau đây 3 lần:
Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 3 lần và núm khóa điện 1 lần.

▶ Khi ấn núm khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện tắt và còi báo kêu. Khi đèn báo hệ thống khóa thông minh và vòng tròn ổ khóa điện sáng lại, thực hiện bước tiếp theo.

▶ Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sáng. Đảm bảo đèn LED tắt trước khi ấn lại nút lần nữa.

▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc núm khóa điện trong 1 phút, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy 3 lần, còi báo kêu và chế độ sẽ bị hủy. Quay trở lại bước 3 và thực hiện lại quy trình.

▶ Nếu ấn nút báo động/xác định vị trí xe không đúng số lần khi chưa thực hiện đủ 3 lần quy trình trên, hãy lặp lại quy trình 3 lần.

6 Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để chọn 3 kiểu âm còi báo.
Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng trong khi đang cài đặt.

❼ Ấn và giữ núm khóa điện trong hơn 2 giây. Kiểu âm thanh được thiết lập.
- ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện tắt và còi báo kêu một lần.
- ▶ Khi không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong 10 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và kiểu âm thanh được thiết lập.

Chế độ im lặng tạm thời

Chế độ im lặng tạm thời là cách tắt nhanh âm thanh của hệ thống xác định vị trí xe.

Kích hoạt:
Ấn và giữ nút báo động/xác định vị trí xe trong khoảng 2 giây, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB chuyển sang đỏ.

Hủy kích hoạt:
Ấn lại và giữ nút báo động/xác định vị trí xe trong khoảng 2 giây, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB chuyển sang xanh lá.

Hệ thống kiểm soát lực kéo Honda

Có thể bật/tắt hệ thống kiểm soát lực kéo (điều khiển công suất động cơ).

- ▶ Không tắt/bật hệ thống kiểm soát lực kéo khi đang chạy xe.
  Hãy dừng xe lại, sau đó tắt/bật hệ thống kiểm soát lực kéo.
- ▶ Không thể tắt hệ thống kiểm soát lực kéo khi hệ thống đang hoạt động (đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo đang nhấp nháy).
- ▶ Mỗi lần vặn núm khóa điện sang vị trí ❙ (On), hệ thống kiểm soát lực kéo sẽ tự động được cài đặt sang bật.

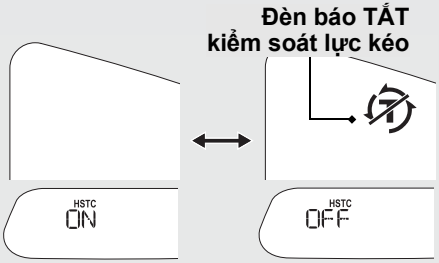
Bật và tắt hệ thống kiểm soát lực kéo

1. Chọn chế độ kiểm soát lực kéo. T.20

2. Có thể bật và tắt hệ thống kiểm soát lực kéo bằng cách ấn và giữ nút **INFO B**.

- ▶ Nếu bật hệ thống kiểm soát lực kéo, màn hình hiển thị "HSTC ON" và đèn báo TẮT kiểm soát lực kéo tắt.
- ▶ Nếu tắt hệ thống kiểm soát lực kéo, màn hình hiển thị "HSTC OFF" và đèn báo TẮT kiểm soát lực kéo sáng.





Khởi động động cơ

Khởi động động cơ theo quy trình sau đây bất kể động cơ đang nguội hay ấm.

Chiếc xe này được trang bị hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng.

- ▶ Động cơ không thể khởi động nếu chân chống nghiêng đang được hạ xuống.
- ▶ Nếu hạ chân chống nghiêng xuống khi động cơ đang hoạt động, động cơ sẽ tự động tắt.

Chiếc xe này được trang bị hệ thống khóa THÔNG MINH. Luôn mang thiết bị điều khiển FOB theo người khi lái xe. T.44

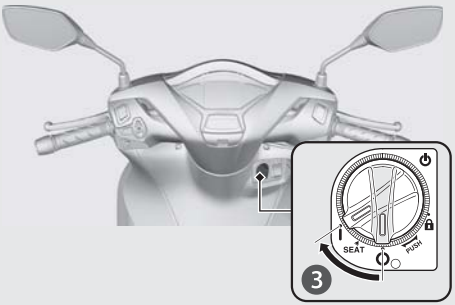
Nếu động cơ của xe dừng khi núm khóa điện đang ở vị trí ❙(On), chức năng xác thực sẽ tắt sau một khoảng thời gian nhất định hoặc nếu bạn ở ngoài phạm vi xác thực. Khởi động lại động cơ bằng cách thực hiện bước ❹ & ❺ theo quy trình khởi động.

LƯU Ý

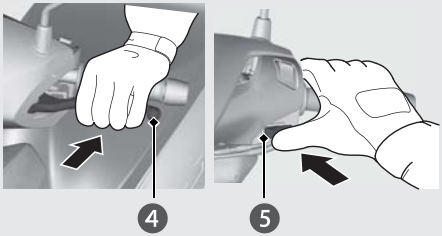
- Nếu động cơ không khởi động trong vòng 5 giây, hãy vặn núm khóa điện sang vị trí ○ (Off) và đợi 10 giây trước khi khởi động lại động cơ để phục hồi điện áp bình điện.
- Để xe nổ cầm chừng quá lâu hoặc vặn ga liên tục có thể làm hỏng động cơ và hệ thống xả.
- Vặn ga hoặc nổ động cơ cầm chừng trong hơn 5 phút có thể gây biến màu ống xả.

Khởi động động cơ *(Tiếp theo)*

1. Kiểm tra chắc chắn công tắc ngắt động cơ đã ở vị trí ◯ (Run).
2. Dựng xe bằng chân chống đứng.
3. Vặn núm khóa điện sang vị trí ❙ (On).
   ► Để mở khóa điện. T.47

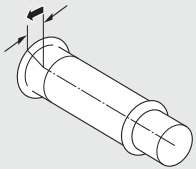


4. Bóp mạnh tay phanh sau.
   ► Mô tơ đề sẽ chỉ hoạt động khi bóp tay phanh sau và chân chống nghiêng được gạt lên.
5. Ấn nút đề. Lưu ý không vặn tay ga. Nhả nút đề ngay khi động cơ khởi động.



Nếu không thể khởi động được động cơ:
Vặn tay ga nhẹ nhàng (khoảng 3 mm (0.1 in), không tính hành trình tự do), ấn nút đề.

Khoảng 3 mm (0.1 in), không tính hành trình tự do



Nếu động cơ không khởi động:

① Mở hết ga và ấn nút đề khoảng 5 giây.
② Lặp lại quy trình khởi động như bình thường.
③ Nếu động cơ khởi động nhưng tốc độ cầm chừng không ổn định, mở ga nhẹ nhàng.
④ Nếu động cơ không khởi động, đợi 10 giây trước khi thử lại các bước ① & ②.

Nếu động cơ không khởi động T.113

Điều khiển xe

Khởi động xe

❶Đẩy xe về phía trước ra khỏi chân chống đứng.
- ▶Bóp tay phanh sau.
- ▶Không vặn tay ga.

Chắc chắn chân chống nghiêng và chân chống đứng phải được gạt lên.

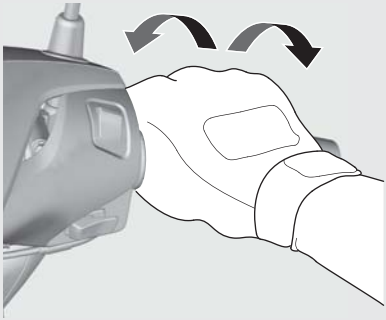
❷Ngồi lên xe.
- ▶Lên xe từ phía bên trái, giữ ít nhất một chân chạm đất.

❸Nhả tay phanh.

❹Tăng tốc và giảm tốc

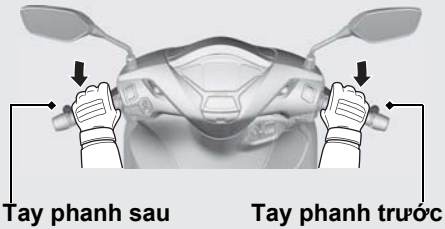
Để tăng tốc: Tăng ga (vặn tay ga) từ từ.
Để giảm tốc: Giảm ga (nhả tay ga).

Giảm ga (Giảm tốc) **Tăng ga (Tăng tốc)**



Phanh

Nhả hoàn toàn tay ga và sử dụng đồng thời cả tay phanh trước và tay phanh sau.



Tín hiệu dừng khẩn cấp

Tín hiệu dừng khẩn cấp kích hoạt khi hệ thống phát hiện phanh gấp ở tốc độ khoảng 50 km/h (31 dặm/giờ) hoặc cao hơn để cảnh báo các phương tiện phía sau về việc phanh đột ngột bằng cách nhấp nháy nhanh cả hai đèn báo rẽ. Điều này giúp cảnh báo các phương tiện phía sau có biện pháp xử lý thích hợp để tránh va chạm với xe của bạn.

Tín hiệu dừng khẩn cấp ngừng hoạt động khi:

- Nhả phanh.
- Tắt kích hoạt ABS.
- Tốc độ giảm tốc của xe ở mức trung bình.

Khi hệ thống kích hoạt:



2 Cả hai tín hiệu đèn báo rẽ nhấp nháy

- Tín hiệu dừng khẩn cấp không phải là hệ thống có thể ngăn chặn va chạm phía sau do phanh gấp. Chúng tôi luôn khuyến cáo tránh phanh gấp trừ trường hợp thật sự cần thiết.
- Nếu ABS dừng hoạt động trong khoảng thời gian nhất định trong khi phanh, tín hiệu dừng khẩn cấp có thể không hoạt động được.

Đổ xăng

Loại xăng: Chỉ sử dụng loại xăng không chì

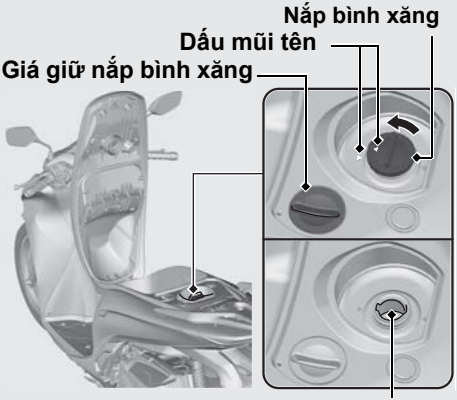
Chỉ số ốc tan: Xe này được thiết kế sử dụng xăng có chỉ số ốc tan (RON) là 92 hoặc cao hơn.

Dung tích bình xăng: 9,3 L (2.5 US gal, 2.05 Imp gal)

Hướng dẫn đổ xăng và lựa chọn loại xăng T.11

Mở nắp bình xăng

1. Mở yên xe. T.76
2. Vặn nắp bình xăng ngược chiều kim đồng hồ cho tới khi dừng, tháo nắp bình xăng và để lên trên giá giữ nắp bình xăng.



Không được đổ xăng vượt quá mép dưới cổ bình xăng.

Đóng nắp bình xăng

① Lắp và siết chặt nắp bình xăng bằng cách vặn theo chiều kim đồng hồ.
▶ Đảm bảo dấu mũi tên trên nắp bình xăng và trên bình xăng phải thẳng hàng nhau.

② Đóng yên xe. T.76

⚠ CẢNH BÁO

Xăng là chất dễ cháy nổ. Bạn có thể bị bỏng hoặc thương tích nghiêm trọng khi xử lý xăng.

- Tắt máy và để động cơ tránh xa nguồn nhiệt, tia lửa và đám cháy.
- Xử lý xăng ở ngoài trời.
- Lau sạch chỗ xăng tràn ngay lập tức.

Ổ cắm USB

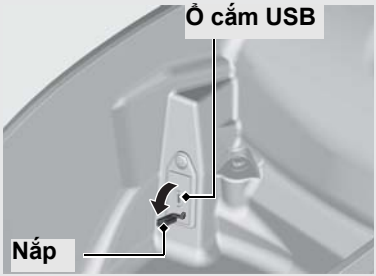
Ổ cắm USB được đặt ở bên trong hộp đựng đồ.
Bạn phải tự chịu trách nhiệm với các rủi ro khi sử dụng thiết bị USB. Trong bất kỳ trường hợp nào Honda sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hỏng trên thiết bị USB khi sử dụng.

Chỉ có thể kết nối các thiết bị USB có thông số kỹ thuật như sau.
Công suất định mức USB C:
15 W (5 V, 3,0 A).

Không kết nối thiết bị USB vượt quá công suất định mức. Thiết bị có thể không được nạp điện hoặc hoạt động lỗi ngay cả khi đã kết nối.
Tham khảo thêm hướng dẫn sử dụng của thiết bị được kết nối khi cần thiết.

Để kết nối thiết bị USB

1. Mở yên xe. T.76
2. Mở nắp để sử dụng ổ cắm USB.



3. Kết nối dây cáp USB đạt tiêu chuẩn với ổ cắm USB.

► Để tránh tình trạng bình điện yếu (hoặc hỏng), nổ máy trong khi sử dụng điện từ ổ cắm USB.
► Để tránh vật lạ xâm nhập vào ổ cắm USB, đảm bảo đóng nắp khi không sử dụng.
► Cố định cẩn thận các thiết bị đã kết nối, vì rung lắc có thể làm hỏng thiết bị hoặc thiết bị có thể bị tuột ra.

LƯU Ý

- Sử dụng bất kỳ thiết bị USB sinh nhiệt nào hoặc thiết bị USB có định mức không đúng có thể gây hỏng ổ cắm USB.
- Không dùng ổ cắm USB trong điều kiện ẩm ướt, trong khi rửa xe hoặc bất kỳ điều kiện ẩm ướt nào khác vì có thể sẽ làm hỏng ổ cắm USB.
- Không chèn hoặc buộc bó dây USB.

Ứng dụng điện thoại thông minh

Kết nối điện thoại thông minh với xe qua Bluetooth để sử dụng ứng dụng cài trên điện thoại thông minh.

► Để sử dụng tính năng này, cần cài ứng dụng chuyên dụng trên điện thoại thông minh trước và kết nối điện thoại thông minh với xe.

Để biết thêm thông tin về kết nối điện thoại thông minh và cách cài/vận hành ứng dụng chuyên dụng, tham khảo hướng dẫn kết nối Bluetooth kèm theo xe.

Biểu tượng trạng thái điện thoại thông minh
Sáng khi ứng dụng chuyên dụng được kết nối.



Biểu tượng trạng thái Bluetooth
Sáng khi điện thoại thông minh được kết nối.

Phạm vi kết nối:
Trong vòng 1 mét tính từ xe

Điện thoại thông minh hỗ trợ

Hệ điều hành	iOS 10 hoặc cao hơn
	Android 6.0 hoặc cao hơn
Chế độ kết nối	Bluetooth Low Energy (BLE)

Phiên bản/cấu hình *Bluetooth*® hỗ trợ

Phiên bản *Bluetooth*®	Bluetooth 4.0
Cấu hình *Bluetooth*®	GATT (Generic Attribute Profile)
	HOGP (HID over GATT Profile)

- Chi phí kết nối mạng và thiết bị kết nối cần để sử dụng tính năng này sẽ do người dùng chi trả.
- Không thể kết nối hai hoặc nhiều điện thoại thông minh cùng lúc.
- Một số điện thoại thông minh không tương thích tính năng này.
- Chúng tôi không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hại hoặc sự cố nào khi sử dụng điện thoại thông minh.
- Khi không thể kết nối điện thoại thông minh với xe, thay đổi vị trí để điện thoại thông minh.

⚠ CẢNH BÁO

Sử dụng thiết bị cầm tay khi lái xe có thể gây ảnh hưởng đến khả năng điều khiển và sự ổn định của xe, có thể gây ra tai nạn làm thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không sử dụng hoặc kết nối thiết bị cầm tay khi đang lái xe.
- Chỉ sử dụng hoặc kết nối thiết bị cầm tay khi đã đỗ xe.

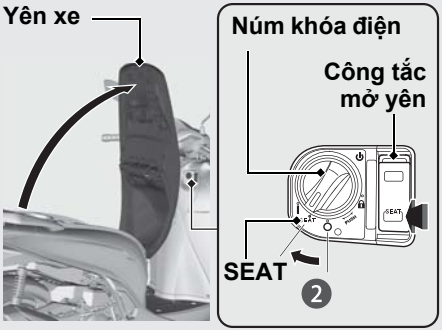
Nếu điện thoại thông minh không kết nối T.127

Công nghệ không dây *Bluetooth*®

Ký hiệu và logo *Bluetooth*® là thương hiệu đã đăng ký của Bluetooth SIG, Inc. và công ty Honda Motor đã được cấp phép sử dụng các ký hiệu này.

Các thương hiệu khác trong tài liệu này thuộc về các chủ sở hữu tương ứng.

Hộp đựng đồ



Mở yên xe

1. Quay tay lái hướng thẳng phía trước.
2. Vặn núm khóa điện sang vị trí SEAT và ấn vào công tắc mở yên.
   ▶ Để mở khóa điện. T.47
3. Mở yên xe.

Đóng yên xe

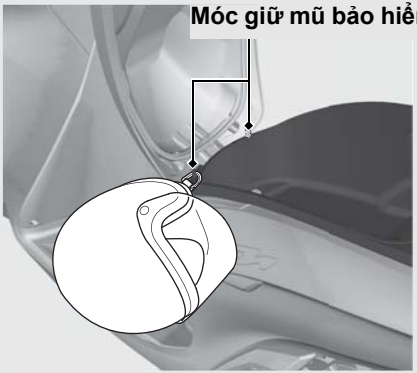
Đóng và ấn phía đuôi yên xe xuống cho đến khi khóa yên. Kiểm tra yên xe xem có được khóa chặt không bằng cách nhấc nhẹ yên xe lên.

Cẩn thận không để quên chìa khóa bên trong hộp đựng đồ dưới yên xe.

Móc giữ mũ bảo hiểm

Móc giữ mũ bảo hiểm nằm dưới yên xe.

► Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dựng xe.



⚠ CẢNH BÁO

Treo mũ bảo hiểm vào móc khi lái xe có thể gây cản trở khả năng vận hành xe an toàn và có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dựng xe. Không lái xe mà vẫn để mũ bảo hiểm ở móc.

Mở yên xe T.76

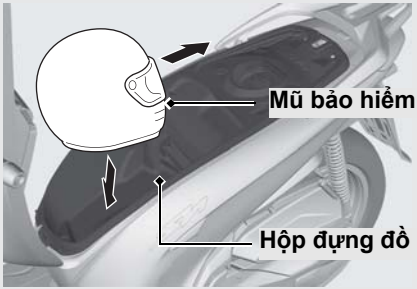
Hộp đựng đồ *(Tiếp theo)*

Hộp đựng đồ

Có thể cất mũ bảo hiểm bên trong hộp đựng đồ.

Đặt mặt trước của mũ hướng về phía đuôi xe.

► Một số loại mũ bảo hiểm có kích thước và thiết kế không thể nằm vừa bên trong hộp đựng đồ.



Không để quá trọng tải tối đa cho phép.

Trọng tải tối đa: 10 kg (22 lb)

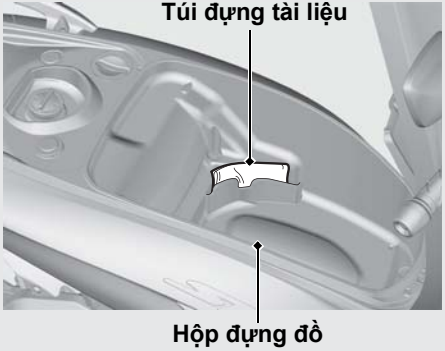
► Không để đồ dễ cháy hoặc dễ hỏng do nhiệt độ bên trong hộp đựng đồ.

► Không để đồ có giá trị hoặc đồ dễ vỡ bên trong khu vực này.

Mở yên xe T.76

Túi đựng tài liệu

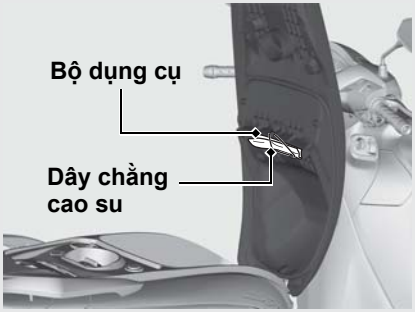
Túi đựng tài liệu được đặt bên trong hộp đựng đồ.



Mở yên xe T.76

Bộ dụng cụ

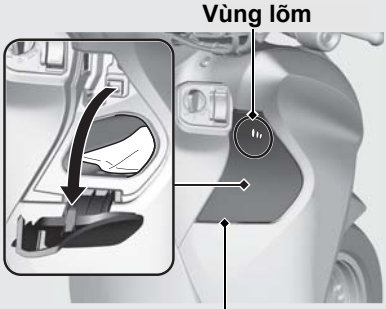
Bộ dụng cụ được giữ bằng dây chằng cao su nằm ở mặt dưới yên xe.



Mở yên xe T.76

Hộp đựng đồ *(Tiếp theo)*

Hộp đựng đồ phía trước



Mở

Mở nắp hộp đựng đồ phía trước bằng cách ấn vùng lõm trên nắp hộp đựng đồ phía trước.

Đóng

Nhấn vào vùng lõm trên nắp hộp đựng đồ phía trước để đóng nắp.

Trọng tải tối đa cho phép ở hộp đựng đồ phía trước không được vượt quá **0,5 kg (1.1 lb)**.

Chắc chắn nắp hộp đựng đồ phía trước phải được đóng chặt.

► Không để đồ có giá trị hoặc đồ dễ vỡ bên trong khu vực này.

Móc treo đồ

Móc treo đồ được bố trí ở phía dưới tay lái.

► Không được treo hàng hóa cồng kềnh vào móc treo đồ vì hàng hóa có thể tuột ra khỏi xe và/hoặc cản trở chân bạn khi lái xe.



Trọng tải tối đa cho phép ở móc treo đồ không được vượt quá **1,5 kg (3.3 lb)**.

Giá chở hàng phía sau

Không để quá trọng tải tối đa cho phép.

Trọng tải tối đa: 3 kg (6.6 lb)



Bảo dưỡng

Vui lòng đọc kỹ phần "Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng" và "Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản" trước khi thực hiện công việc bảo dưỡng. Tham khảo phần “Thông số kỹ thuật” về dữ liệu sửa chữa.

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng ..... T. 83
Lịch bảo dưỡng ..... T. 84
Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản ..... T. 87
Dụng cụ ..... T. 96
Tháo & lắp các bộ phận thân xe ..... T. 97
Bình điện ..... T. 97
Nắp bình điện ..... T. 99
Kẹp ..... T. 100
Dầu động cơ ..... T. 101
Dung dịch làm mát ..... T. 103
Phanh ..... T. 105
Chân chống nghiêng ..... T. 107
Tay ga ..... T. 108
Các điều chỉnh khác ..... T. 109
Điều chỉnh giảm xóc sau ..... T. 109
Các thay thế khác ..... T. 110
Thay pin thiết bị điều khiển FOB ..... T. 110

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Bảo dưỡng xe đúng cách là điều kiện thiết yếu để đảm bảo cho sự an toàn của bạn, giúp tiết kiệm chi phí sửa chữa xe, giúp xe đạt được tính năng hoạt động tốt nhất, tránh xảy ra hỏng hóc và giảm lượng ô nhiễm không khí. Bảo dưỡng xe là trách nhiệm của người sử dụng. Chắc chắn phải kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện kiểm tra xe định kỳ theo đúng lịch bảo dưỡng. ➡T. 84

⚠ CẢNH BÁO

Bảo dưỡng xe không đúng cách hoặc không khắc phục lỗi trước khi lái có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn thực hiện theo những hướng dẫn về lịch kiểm tra và bảo dưỡng xe trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này.

An toàn bảo dưỡng

Luôn đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi thực hiện công việc bảo dưỡng và chắc chắn bạn có đủ dụng cụ, phụ tùng thay thế và có kỹ năng sửa chữa cần thiết.
Chúng tôi không thể cảnh báo hết cho bạn tất cả những mối nguy hiểm có thể xảy ra trong quá trình bảo dưỡng. Chỉ bạn mới có thể quyết định được liệu bạn có nên thực hiện mục bảo dưỡng đó hay không.

Làm theo những hướng dẫn sau mỗi khi thực hiện công việc bảo dưỡng.

- Tắt máy và vặn núm khóa điện sang vị trí O (Off).
- Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn bằng chân chống nghiêng, chân chống đứng hoặc dựng xe trên chân chống bảo dưỡng.
- Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết nhiệt độ cao khác nguội hẳn trước khi sửa chữa để tránh bị bỏng.
- Chỉ nổ máy khi được hướng dẫn và nổ máy ở nơi thông thoáng.

Lịch bảo dưỡng

Lịch bảo dưỡng đưa ra những yêu cầu bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo an toàn cho người sử dụng, giúp cho xe đạt được tính năng hoạt động đáng tin cậy và kiểm soát khí xả hợp lý.

Bảo dưỡng phải tuân theo đúng tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của Honda đưa ra, phải được thực hiện bởi những kỹ thuật viên được đào tạo và được trang bị các dụng cụ sửa chữa cần thiết. Cửa hàng Honda ủy nhiệm là nơi có thể đáp ứng được tất cả các yêu cầu trên. Nên lưu giữ lại tất cả các phiếu bảo dưỡng để đảm bảo chiếc xe của bạn được bảo dưỡng đầy đủ, đúng cách.
Kiểm tra xem người thực hiện công việc bảo dưỡng xe cho bạn có ghi đầy đủ thông tin vào tờ phiếu bảo dưỡng hay không.

Tất cả các công đoạn bảo dưỡng định kỳ sẽ được tính là chi phí vận hành thông thường của chủ xe và bạn cần trả chi phí này cho Cửa hàng Honda ủy nhiệm. Hãy giữ lại tất cả các phiếu này. Nếu bán xe, nên chuyển giao những phiếu này cho chủ xe mới.

Honda khuyến cáo Cửa hàng Honda ủy nhiệm nên chạy thử xe cho bạn sau mỗi lần kiểm tra bảo dưỡng định kỳ.

Mục bảo dưỡng		Kiểm tra xe trước khi lái ➔ T. 87	Tần suất *1								Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
			× 1.000 km	1	6	12	18	24	30	36			
			× 1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20	24			
Đường ống xăng	🔧					K		K		K	K		–
Mực xăng		K											–
Hoạt động của tay ga	🔧	K				K		K		K	K		108
Lọc gió *2	🔧						T			T			–
Thông hơi vách máy *3					V	V	V	V	V	V			–
Bugi						T		T		T			–
Khe hở xu páp	🔧							K					–
Dầu động cơ		K		T		T		T		T	T		–
Lọc dầu động cơ				T				T					–
Tốc độ cầm chừng động cơ	🔧					K		K		K	K		–
Dung dịch làm mát két tản nhiệt *4		K				K		K		K	K	3 năm	103
Hệ thống làm mát	🔧					K		K		K	K		–
Hệ thống cấp khí phụ	🔧							K					–
Hệ thống kiểm soát khí xả	🔧							K					–
Đai truyền động	🔧					K		T		K			–

Mức độ bảo dưỡng

🔧 : Trung bình. Chúng tôi khuyên bạn nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm sửa chữa xe giúp bạn nếu bạn không có đủ dụng cụ và kỹ năng cơ khí cần thiết.
Quy trình này được cung cấp trong cuốn Hướng dẫn bảo trì chính thức của Honda.

✕ : Phức tạp (đòi hỏi chuyên môn kỹ thuật). Vì sự an toàn của bạn, bạn nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm sửa chữa xe cho bạn.

Chú thích về bảo dưỡng

K : Kiểm tra (vệ sinh, điều chỉnh, bôi trơn hoặc thay thế nếu cần)
T : Thay thế
V : Vệ sinh

Mục bảo dưỡng		Kiểm tra xe trước khi lái ➔T. 87	Tần suất *1								Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
			× 1.000 km	1	6	12	18	24	30	36			
			× 1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20	24			
Lọc gió buồng dây đai	🔧					V		V		V			–
Dầu truyền động cuối *4	🔧											2 năm	–
Dầu phanh *4		K			K	K	K	K	K	K	K	2 năm	105
Mòn má phanh		K			K	K	K	K	K	K	K		106
Hệ thống phanh						K		K		K	K		87
Điểm rọi đèn pha						K		K		K	K		–
Đèn/còi		K											–
Công tắc ngắt động cơ		K											–
Mòn guốc ly hợp	✕					K		K		K			–
Chân chống nghiêng		K				K		K		K	K		107
Giảm xóc	🔧					K		K		K	K		–
Ốc, bu lông, chốt	🔧					K		K		K	K		–
Bánh xe/lốp xe	✕	K				K		K		K	K		93
Vòng bi cổ lái	✕					K		K		K	K		–

Lưu ý:

*1 : Lặp lại chu kỳ bảo dưỡng như trên sau mốc 36.000km.

*2 : Phải bảo dưỡng thường xuyên hơn khi xe chạy trong những khu vực ẩm ướt hoặc bụi bẩn.

*3 : Bảo dưỡng thường xuyên hơn khi lái xe dưới mưa hoặc kéo hết ga.

*4 : Việc thay mới đòi hỏi phải có kỹ năng về sửa chữa.

Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản

Kiểm tra xe trước khi lái

Để đảm bảo an toàn, bạn cần có trách nhiệm thực hiện kiểm tra xe và chắc chắn không còn trục trặc nào trước khi lái xe. Kiểm tra xe trước khi lái là việc làm bắt buộc vì sự an toàn của bạn bởi vì chỉ một hỏng hóc nhỏ nào đó ví dụ như lốp xì hơi cũng có thể gây phiền toái rất lớn cho bạn.

Kiểm tra các mục sau đây trước khi lên xe:

- Mực xăng - Đổ xăng vào bình nếu cần ➡T. 70
- Tay ga - Kiểm tra chắc chắn tay ga hoạt động trơn tru ở mọi vị trí của cổ lái, cả khi mở ga và trả ga hoàn toàn ➡T. 108
- Mực dầu động cơ - Đổ thêm dầu động cơ nếu cần. Kiểm tra xem có rò rỉ không ➡T. 101
- Mức dung dịch làm mát - đổ thêm dung dịch làm mát nếu cần. Kiểm tra xem có rò rỉ không ➡T. 103
- Phanh - Kiểm tra hoạt động của phanh; Phanh trước và phanh sau: kiểm tra mức dầu phanh và độ mòn má phanh ➡T. 105, ➡T. 106
- Đèn và còi - Kiểm tra đèn, đèn báo và còi xem có hoạt động đúng chức năng không.
- Công tắc ngắt động cơ - Kiểm tra xem có hoạt động đúng chức năng không ➡T. 38
- Hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng - Kiểm tra xem có hoạt động đúng chức năng không ➡T. 107
- Bánh xe và lốp xe - Kiểm tra tình trạng, áp suất lốp và điều chỉnh nếu cần ➡T. 93
- Kiểm tra chắc chắn không để các vật liệu dễ cháy mắc vào bên trong xe hoặc khu vực cổ ống xả.

Thay thế phụ tùng

Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương để đảm bảo an toàn và độ bền của xe.

⚠ CẢNH BÁO

Lắp phụ tùng không chính hãng Honda có thể gây mất an toàn cho xe và gây tai nạn làm thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương được thiết kế và áp dụng cho chiếc xe này.

Bình điện

Chiếc xe này sử dụng loại bình điện không cần bảo dưỡng. Không cần kiểm tra mức dung dịch điện phân hoặc đổ thêm nước cất. Vệ sinh các cực bình điện nếu chúng bị bẩn hoặc bị ăn mòn.
Không được tháo dải chắn nắp bình điện ra. Không cần tháo nắp bình điện khi sạc.

LƯU Ý

Bình điện của loại xe này thuộc loại không cần bảo dưỡng và có thể hỏng nếu tháo dải chắn nắp bình điện.

LƯU Ý

Thải bỏ bình điện không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người.
Luôn tuân theo quy định của địa phương về hướng dẫn thải bỏ bình điện đúng cách.

Hành động trong trường hợp khẩn cấp

Nếu xảy ra bất kỳ điều gì dưới đây, ngay lập tức đi khám bác sĩ.

- Dung dịch điện phân bắn vào mắt:
  ▶ Rửa mắt nhiều lần bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút. Dùng nước với áp lực có thể làm tổn thương mắt.
- Dung dịch điện phân bắn lên da:
  ▶ Cởi bỏ quần áo dính dung dịch và rửa sạch vùng da bằng nước.
- Dung dịch điện phân bắn vào miệng:
  ▶ Súc miệng bằng nước và không được nuốt.

⚠ CẢNH BÁO

Ở điều kiện hoạt động bình thường bình điện tạo ra khí Hyđrô có thể gây nổ.

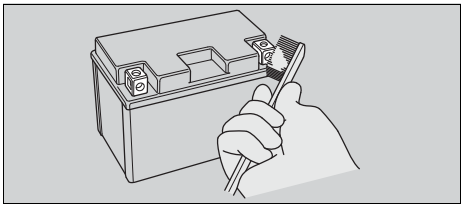
Tia lửa hay nguồn lửa có thể khiến bình điện phát nổ với lực đủ để có thể làm tổn thương hoặc gây nguy hiểm đến tính mạng của bạn.

Nên để thợ có tay nghề thực hiện công việc bảo dưỡng bình điện này. Người thực hiện công việc bảo dưỡng cần mặc đồ bảo hộ và đeo kính bảo hộ.

Vệ sinh các cực bình điện

1. Tháo bình điện. T. 97
2. Nếu các cực bình điện có dấu hiệu bị mòn và bị bám muội trắng, hãy rửa bằng nước ấm và lau sạch.

3. Nếu các cực bình điện bị mòn quá mức, hãy vệ sinh và đánh bóng các điện cực bằng bàn chải sợi thép hoặc giấy nhám. Đeo kính bảo hộ.



4. Sau khi vệ sinh, lắp lại bình điện.

Bình điện có tuổi thọ giới hạn. Tham khảo ý kiến của Cửa hàng Honda ủy nhiệm khi cần thay thế bình điện. Luôn thay thế bình điện cùng loại với bình điện cũ.

LƯU Ý

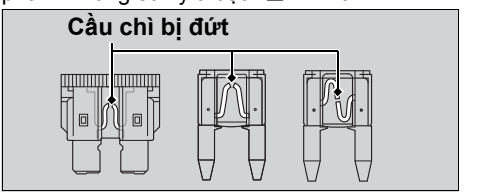
Lắp phụ kiện điện không chính hãng Honda có thể gây quá tải hệ thống điện, làm tiêu hao điện áp và có thể gây hư hỏng hệ thống.

Cầu chì

Cầu chì dùng để bảo vệ mạch điện trên xe. Nếu một chi tiết điện nào trên xe không hoạt động, hãy kiểm tra và thay thế cầu chì bị hỏng. T. 131

Kiểm tra và thay thế cầu chì

Vặn núm khóa điện sang vị trí ○ (Off) để tháo và kiểm tra cầu chì. Nếu cầu chì bị đứt, hãy thay cầu chì có cùng thông số với cầu chì cũ. Để biết thông số của cầu chì, hãy tham khảo phần "Thông số kỹ thuật." T. 149



LƯU Ý

Thay thế cầu chì có thông số cao hơn có thể làm tăng khả năng hư hỏng hệ thống điện.

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện bị trục trặc. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Dầu động cơ

Mức độ tiêu hao dầu động cơ là khác nhau và chất lượng dầu giảm tùy theo thời gian sử dụng và điều kiện lái xe.
Kiểm tra mực dầu động cơ đều đặn và đổ thêm dầu khuyên dùng vào nếu cần. Dầu cũ hoặc bẩn cần được thay càng sớm càng tốt.

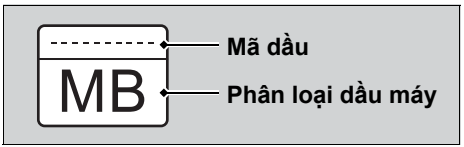
Lựa chọn dầu động cơ

Để biết dầu động cơ khuyên dùng, hãy tham khảo phần “Thông số kỹ thuật.” T. 148

Nếu sử dụng dầu động cơ không chính hãng Honda, hãy kiểm tra nhãn hiệu dầu để chắc chắn đạt tất cả các tiêu chí sau:

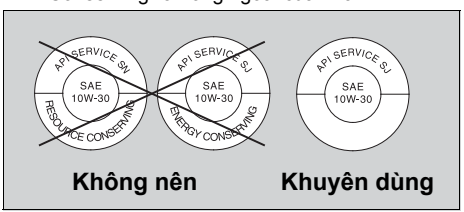
- Tiêu chuẩn JASO T 903[*1]: MB
- Tiêu chuẩn SAE[*2]: 10W-30
- Phân loại API[*3]: SJ hoặc cao hơn

[*1] Tiêu chuẩn JASO T 903 là một chỉ số dùng để chọn dầu động cơ cho động cơ xe máy 4 kỳ. Gồm có hai loại: MA và MB. Ví dụ: nhãn sau để nhận biết loại dầu MB.



[*2] Tiêu chuẩn SAE phân loại dầu theo độ nhớt.

[*3] Phân loại API quy định chất lượng và tính năng hoạt động của dầu động cơ. Sử dụng dầu SJ hoặc cao hơn ngoại trừ loại có dòng chữ "Energy Conserving" hoặc "Resource Conserving" ở vòng ngoài của nhãn API.



Dầu phanh

Không tự đổ thêm hoặc thay thế dầu phanh, ngoại trừ trường hợp khẩn cấp. Chỉ sử dụng dầu phanh sạch đựng trong bình kín. Nếu lỡ đổ thêm dầu phanh, hãy đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra, sửa chữa ngay khi có thể.

LƯU Ý

Dầu phanh có thể phá hủy các bề mặt sơn và nhựa. Lau sạch chỗ dầu phanh tràn ngay lập tức và rửa sạch sẽ.

Dầu phanh khuyên dùng:

Dầu phanh Honda DOT 4 hoặc loại tương đương

Dung dịch làm mát khuyên dùng

Chỉ sử dụng dung dịch làm mát HONDA PRE-MIX COOLANT chính hãng mà không cần pha loãng với nước. Dung dịch làm mát HONDA PRE-MIX COOLANT chính hãng bảo vệ rất tốt cho động cơ tránh hiện tượng ăn mòn và quá nhiệt.

Nên thực hiện kiểm tra và thay thế dung dịch làm mát theo đúng Lịch Bảo Dưỡng. T. 84

LƯU Ý

Sử dụng dung dịch làm mát không chuyên dụng cho động cơ bằng nhôm hoặc sử dụng nước máy, nước khoáng có thể gây ăn mòn động cơ.

Thông hơi vách máy

Thường xuyên thực hiện bảo dưỡng khi điều khiển xe dưới trời mưa, chạy hết ga, hoặc sau khi rửa xe hay bị đỗ xe. Thực hiện bảo dưỡng khi nhìn thấy cặn bẩn ở phần trong suốt của ống thông hơi.

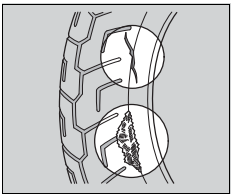
Nếu thấy cặn bẩn tràn ra ngoài ống này, có khả năng lọc gió bị bám dầu động cơ làm giảm tính năng hoạt động của động cơ.

Lốp xe (Kiểm tra/Thay thế)

Kiểm tra áp suất lốp

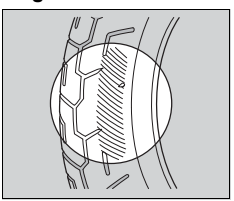
Kiểm tra lốp bằng mắt thường và sử dụng đồng hồ đo áp suất để đo áp suất lốp ít nhất một lần mỗi tháng hay bất cứ khi nào thấy lốp bị non hơi. Luôn kiểm tra áp suất lốp khi lốp nguội.

Kiểm tra hư hỏng lốp



Kiểm tra lốp xem có vết cắt hoặc nứt làm lộ phần lõi bên trong lốp ra ngoài hoặc bị vật nhọn cắm vào thành lốp hoặc gai lốp. Đồng thời kiểm tra xem lốp có bị phình to hoặc phồng lên ở hai bên thành lốp không.

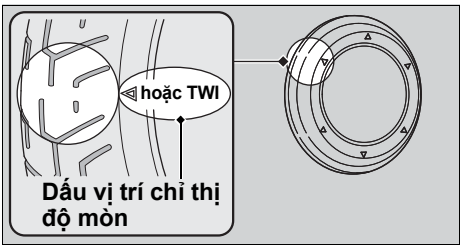
Kiểm tra mòn bất thường



Kiểm tra lốp xem có dấu hiệu mòn bất thường trên bề mặt tiếp xúc không.

Kiểm tra độ sâu gai lốp

Kiểm tra dấu chỉ thị mòn gai lốp. Nếu nhìn thấy dấu này lộ ra, hãy thay lốp ngay lập tức. Để giúp bạn lái xe an toàn, hãy thay thế lốp xe ngay khi lốp xe mòn đến độ sâu gai lốp tối thiểu.



TWI: Chỉ thị độ mòn gai lốp

⚠ CẢNH BÁO

Sử dụng lốp xe bị mòn quá mức hoặc không được bơm đúng áp suất là những nguyên nhân gây tai nạn dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Hãy thực hiện theo những chỉ dẫn về bơm lốp và bảo dưỡng lốp xe trong tài liệu hướng dẫn này.

Hãy đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay lốp.
Để biết thông tin về lốp khuyên dùng, áp suất lốp và độ sâu gai lốp tối thiểu, hãy tham khảo phần "Thông số kỹ thuật". ➡T. 148
Thực hiện theo những hướng dẫn sau mỗi khi thay lốp.

- Sử dụng lốp khuyên dùng hoặc loại lốp có cùng kích cỡ, cấu trúc, dải tốc độ và giới hạn trọng tải tương ứng với loại cũ để thay thế.
- Hãy cân bằng bánh xe bằng cách sử dụng đối trọng cân bằng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương sau khi thay lốp mới.
- Loại xe này không được phép lắp săm bên trong lốp xe. Tích tụ nhiệt quá mức có thể làm nổ lốp.
- Loại xe này chỉ sử dụng lốp không săm. Vành xe được thiết kế dành riêng cho loại lốp không săm, trong quá trình tăng tốc hoặc phanh gấp thì kiểu lốp có săm sẽ bị trượt ra khỏi vành và nhanh chóng xì hơi.

⚠ CẢNH BÁO

Lắp lốp xe không đúng cách có thể gây ảnh hưởng đến khả năng điều khiển và sự ổn định của xe, có thể gây ra tai nạn làm thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng lốp xe đúng kích cỡ, đúng chủng loại theo như khuyến cáo trong hướng dẫn sử dụng này.

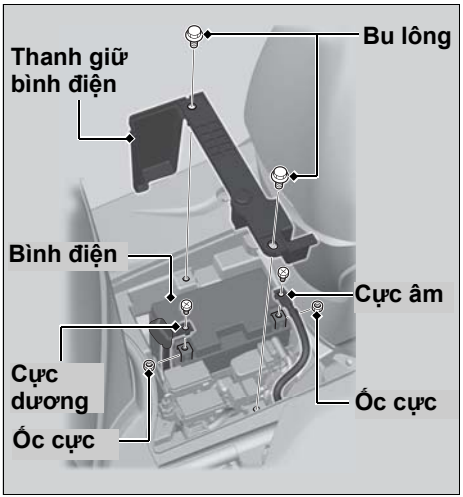
Dụng cụ

Bộ dụng cụ nằm ở mặt dưới của yên xe.
➲T. 76

Bạn có thể thực hiện việc sửa chữa, điều chỉnh nhỏ hoặc thay thế phụ tùng trên đường bằng những dụng cụ được trang bị này.

- Tua vít Phillips/ tiêu chuẩn
- Tuýp tháo bugi
- Dụng cụ tháo cầu chì
- Cần tua vít
- Cờ lê đầu tròng 10 mm
- Cờ lê cỡ 10 X 14

Bình điện



Tháo

Kiểm tra chắc chắn núm khóa điện đã ở vị trí ○ (Off).

1. Tháo nắp bình điện. ➡T. 99
2. Tháo thanh giữ bình điện bằng cách tháo các bu lông.
3. Tháo cực âm ⊖ ra khỏi bình điện.
4. Tháo cực dương ⊕ ra khỏi bình điện.
5. Tháo bình điện một cách cẩn thận tránh làm rơi các ốc cực.

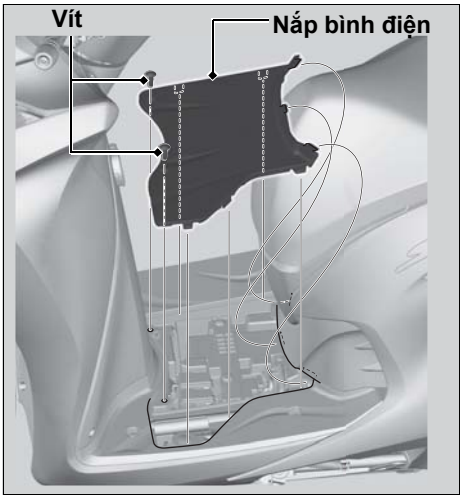
Lắp

Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo. Luôn nhớ nối cực dương ⊕ vào trước. Chắc chắn các bu lông và ốc được siết chặt.
Chắc chắn các thông tin hiển thị trên đồng hồ phải chính xác sau khi lắp lại bình điện. ➲T. 31

Hệ thống báo động chống trộm sẽ được ngắt kích hoạt nếu bình điện bị ngắt kết nối. Hệ thống sẽ vẫn tắt khi bình điện được nối lại.
Để kích hoạt hệ thống, xem phần "Cài đặt hệ thống báo động." ➲T. 50

Để sử dụng bình điện đúng cách, hãy tham khảo phần "Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản". ➲T. 88
"Bình điện hỏng." ➲T. 130

Nắp bình điện



Tháo

1. Tháo các vít ra.
2. Tháo nắp bình điện bằng tua vít đầu dẹt có lót miếng vải bảo vệ.

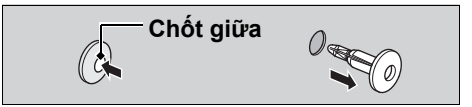
Lắp

Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

Kẹp

Tháo

1. Nhấn vào chốt giữa để mở khóa.
2. Kéo kẹp ra khỏi lỗ.



Lắp

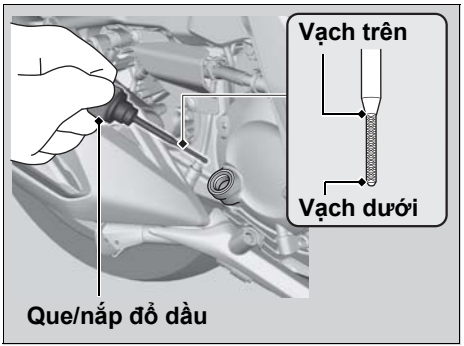
1. Ấn chốt giữa từ dưới lên.



2. Đưa kẹp vào lỗ.
3. Ấn vào chốt giữa để khóa kẹp.

Kiểm tra dầu động cơ

1. Nếu động cơ nguội, để động cơ nổ cầm chừng từ 3 đến 5 phút.
2. Vặn núm khóa điện sang vị trí ○ (Off) và đợi từ 2 - 3 phút.
3. Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
4. Tháo que/nắp đổ dầu ra và lau sạch.
5. Đưa que/nắp đổ dầu vào cho đến khi vào hết nhưng không được vặn.
6. Kiểm tra xem mức dầu có nằm giữa vạch trên và vạch dưới trên que/nắp đổ dầu không.
7. Lắp que/nắp đổ dầu vào chắc chắn.



Đổ thêm dầu động cơ

Nếu dầu động cơ ở mức dưới hoặc gần chạm dấu vạch dưới, hãy đổ thêm dầu động cơ khuyên dùng. ➡T. 91, ➡T. 148

1. Tháo que/nắp đổ dầu. Đổ dầu khuyên dùng cho đến khi chạm dấu vạch trên.
   ▶ Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn khi kiểm tra mức dầu.
   ▶ Không đổ dầu tràn quá dấu vạch trên.
   ▶ Chắc chắn không có vật lạ lọt vào qua lỗ đổ dầu.
   ▶ Lau sạch chỗ dầu tràn ngay lập tức.
2. Đảm bảo lắp que/nắp đổ dầu vào chắc chắn.

LƯU Ý

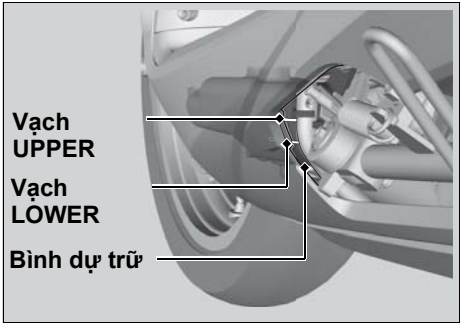
Đổ quá nhiều dầu hoặc vận hành xe thiếu dầu có thể gây hư hỏng động cơ. Không được hòa trộn các loại dầu có nhãn hiệu và phẩm cấp khác nhau.

Để biết loại dầu khuyên dùng và hướng dẫn lựa chọn dầu, hãy tham khảo phần “Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản.” ➡T. 91

Kiểm tra dung dịch làm mát

Kiểm tra lượng dung dịch làm mát trong bình dự trữ khi động cơ nguội.

1. Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra mức dung dịch làm mát có nằm giữa vạch UPPER và vạch LOWER trong bình dự trữ không.

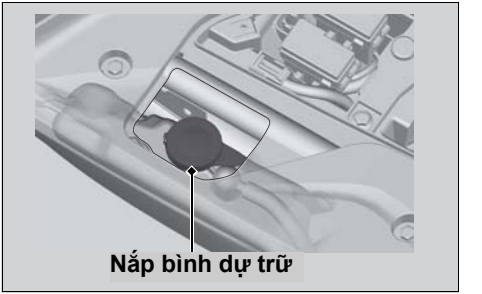


Nếu thấy lượng dung dịch làm mát giảm nhanh hoặc cạn hết, có khả năng bị rò rỉ dung dịch làm mát nghiêm trọng. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Đổ thêm dung dịch làm mát

Nếu lượng dung dịch làm mát nằm dưới vạch LOWER, hãy đổ thêm dung dịch làm mát khuyên dùng (T. 92) cho đến khi chạm vạch UPPER.
Chỉ đổ thêm dung dịch làm mát qua nắp bình dự trữ, không được tháo nắp két tản nhiệt.

1. Tháo nắp bình điện. T. 99
2. Tháo nắp bình dự trữ và đổ thêm dung dịch làm mát vào bình đồng thời chú ý lượng dung dịch làm mát.
   ▶ Không đổ dung dịch làm mát tràn quá vạch UPPER.
   ▶ Chắc chắn không có vật lạ lọt vào qua miệng bình dự trữ.
3. Lắp lại thật chặt nắp bình dự trữ.
4. Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.



⚠ CẢNH BÁO

Tháo nắp két tản nhiệt trong khi động cơ còn nóng có thể làm dung dịch làm mát bắn ra ngoài gây bỏng.

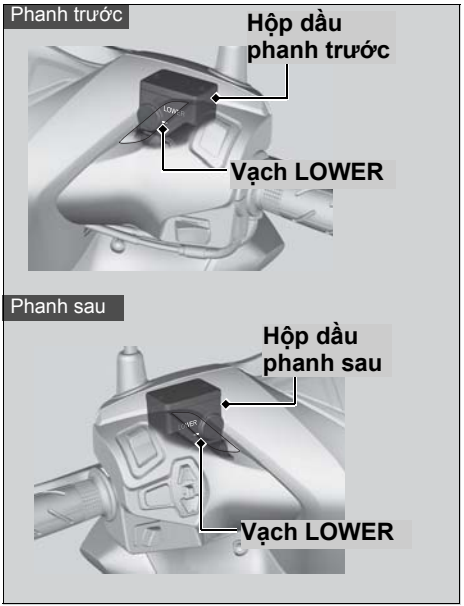
Luôn để động cơ và bộ tản nhiệt nguội hẳn trước khi tháo nắp két tản nhiệt.

Kiểm tra dầu phanh

1. Dựng xe thẳng đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra xem hộp dầu phanh có nằm ngang không và mực dầu có ở trên vạch LOWER không.

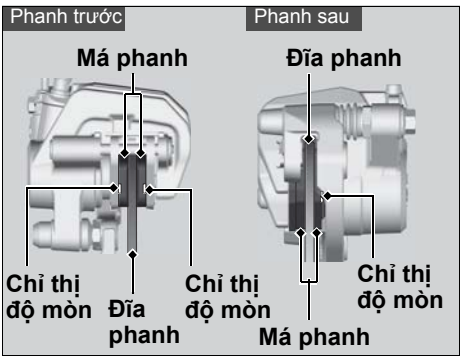
Nếu mực dầu phanh trong hộp dầu phanh thấp hơn vạch LOWER hoặc hành trình tự do tay phanh vượt quá tiêu chuẩn, hãy kiểm tra độ mòn má phanh.

Nếu má phanh không bị mòn, có khả năng bị rò rỉ dầu phanh. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.



Kiểm tra má phanh

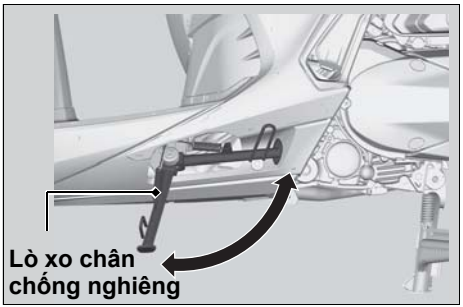
Kiểm tra tình trạng dấu chỉ thị mòn má phanh.
Cần thay thế má phanh nếu má phanh bị mòn tới dấu chỉ thị.



1. Phanh trước Kiểm tra má phanh từ phía dưới ngàm phanh.
2. Phanh sau Kiểm tra má phanh từ bên phải phía sau xe.

Nếu cần thay thế má phanh, nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.
Luôn thay cả má phanh bên trái và bên phải cùng lúc.

Kiểm tra chân chống nghiêng

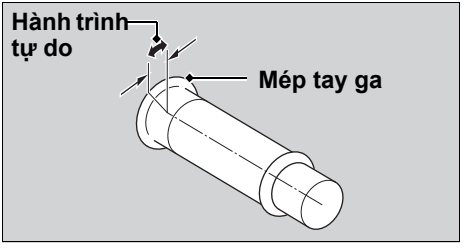


1. Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra chân chống nghiêng có hoạt động trơn tru không. Nếu chân chống nghiêng bị cứng hoặc kêu cót két thì làm sạch khu vực chốt và bôi trơn ốc chốt bằng mỡ bôi trơn sạch.
3. Kiểm tra lò xo xem có bị hỏng hoặc mất đàn hồi không.
4. Ngồi lên xe và gạt chân chống nghiêng lên.
5. Khởi động động cơ.
6. Hạ hết chân chống nghiêng xuống. Động cơ sẽ dừng ngay khi hạ chống nghiêng. Nếu động cơ không dừng, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Kiểm tra tay ga

Tắt máy, kiểm tra xem tay ga có xoay trơn tru từ vị trí đóng hết cho đến vị trí mở hết ở mọi vị trí của cổ lái và hành trình tự do tay ga có đúng không. Nếu tay ga không xoay trơn tru, không tự động hồi trả hoặc nếu dây ga bị hỏng, hãy mang đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Hành trình tự do tay ga tính từ mép tay ga:
2 - 6 mm (0.1 - 0.2 in)



Điều chỉnh giảm xóc sau

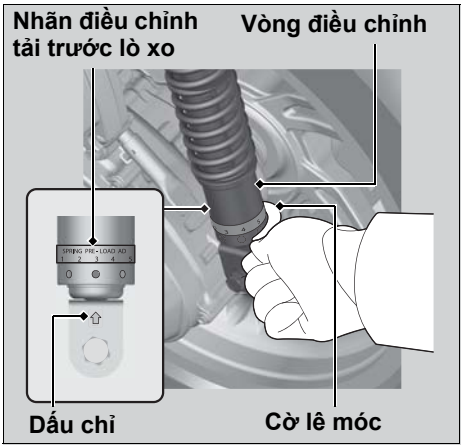
Điều chỉnh giảm xóc cần có cờ lê móc. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Tải trước lò xo

Có thể điều chỉnh tải trước lò xo bằng vòng điều chỉnh sao cho phù hợp với trọng tải hoặc bề mặt đường.
Vặn điều chỉnh bằng cờ lê móc.
Vị trí tiêu chuẩn là vị trí số 3. Chuyển sang các vị trí số 2 đến 1 để giảm độ cứng; hoặc các vị trí số 4 đến 5 để tăng dần độ cứng.
Sau khi điều chỉnh, đảm bảo dấu chỉ khớp với số trên nhãn điều chỉnh tải trước lò xo.

LƯU Ý

Cố điều chỉnh trực tiếp từ vị trí số 1 sang vị trí số 5 hoặc vị trí số 5 sang vị trí số 1 có thể làm hỏng giảm xóc.



LƯU Ý

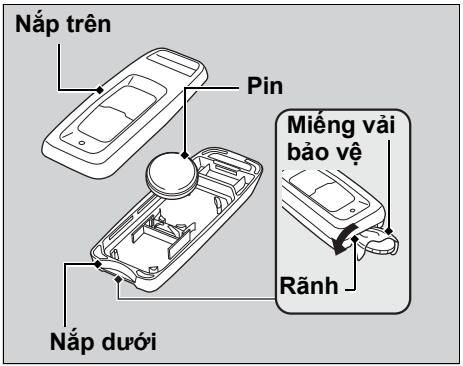
Không vặn vòng điều chỉnh vượt quá giới hạn.
Điều chỉnh giảm xóc trái và giảm xóc phải tới cùng một chỉ số tải trước lò xo.

Thay pin thiết bị điều khiển FOB

Nếu đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nháy 5 lần khi vặn núm khóa điện sang vị trí ❙ (On), hoặc phạm vi hoạt động không ổn định, hãy thay thế pin ngay khi có thể. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được thực hiện dịch vụ này.

Loại pin: CR2032

1. Tháo nắp trên thiết bị bằng cách chèn một đồng xu hoặc lách tua vít đầu dẹt có phủ khăn bảo vệ vào rãnh của thiết bị điều khiển FOB.
   - ▶ Dùng khăn bảo vệ để bọc đồng xu hoặc tua vít đầu dẹt để không làm xước thiết bị điều khiển FOB.
   - ▶ Không chạm tay vào mạch điện hoặc đầu cực. Vì như vậy có thể gây ra trục trặc.
   - ▶ Cẩn thận không làm xước vỏ chống thấm nước và không để cho bụi bẩn lọt vào.
   - ▶ Không được cố tháo thân thiết bị điều khiển FOB.



2. Thay thế pin cũ bằng pin mới sao cho mặt có cực ⊖ hướng lên trên.
3. Lắp hai nửa của thiết bị điều khiển vào với nhau.
   ▶ Đảm bảo nắp trên và nắp dưới được lắp vào đúng vị trí.

⚠ CẢNH BÁO

Cảnh báo bỏng hóa chất: không nuốt pin.
Nếu nuốt phải, pin có thể gây bỏng nghiêm trọng bên trong và thậm chí tử vong.

- Để pin xa tầm tay trẻ em và đóng chặt khay đựng pin.
- Nếu khay đựng pin không đóng chặt, hãy ngưng sử dụng sản phẩm và để xa tầm tay trẻ em.
- Ngay lập tức đưa đến cơ sở y tế nếu trẻ nuốt phải pin.

Tìm kiếm hư hỏng

Động cơ không khởi động..... T. 113
Quá nhiệt động cơ (Đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát sáng) ..... T. 114
Các đèn cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy ..... T. 115
Đèn báo áp suất dầu thấp..... T. 115
Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL) .....T. 115
Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh) .....T. 116
Đèn báo kiểm soát lực kéo ..... T. 117
Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH. T. 118
Các cảnh báo khác ..... T. 119
Báo lỗi đồng hồ báo xăng ..... T. 119
Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách.....T. 120
Mở yên xe trong trường hợp khẩn cấp. T. 122
Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp..... .....T. 123
Thủng lốp.....T. 126
Sự cố ứng dụng điện thoại thông minh T. 127
Trục trặc về điện .....T. 130
Bình điện hỏng .....T. 130
Cháy bóng đèn .....T. 130
Cháy cầu chì.....T. 131
Động cơ thỉnh thoảng hoạt động không ổn định.....T. 133

Động cơ không khởi động

Mô tơ đề hoạt động nhưng động cơ không khởi động

Kiểm tra các mục sau đây:

- Kiểm tra quy trình khởi động động cơ tiêu chuẩn. T. 63
- Kiểm tra xem có còn xăng trong bình không.
- Kiểm tra xem đèn báo lỗi phun xăng điện tử PGM-FI (MIL) có sáng không.
  - ▶ Nếu đèn này sáng, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

Mô tơ đề không hoạt động

Kiểm tra các mục sau đây:

- Kiểm tra quy trình khởi động động cơ tiêu chuẩn. T. 63
- Kiểm tra chắc chắn công tắc ngắt động cơ đã ở vị trí ◯ (Run). T. 38
- Kiểm tra xem cầu chì có bị đứt không. T. 131
- Kiểm tra xem kết nối bình điện có lỏng không (T. 97) hoặc điện cực có bị mòn không (T. 88).
- Kiểm tra tình trạng bình điện. T. 130

Nếu lỗi trên vẫn còn tiếp diễn, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Quá nhiệt động cơ (Đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát sáng)

Động cơ bị quá nhiệt khi có các hiện tượng sau:

- Đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát sáng.
- Tăng tốc chậm.

Nếu có hiện tượng trên, hãy đưa xe vào lề đường và thực hiện quy trình sau.

Để động cơ nổ cầm chừng quá lâu có thể làm cho đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát sáng.

LƯU Ý

Tiếp tục lái xe khi động cơ bị quá nhiệt có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ.

1. Tắt máy bằng khóa điện sau đó vặn núm khóa điện sang vị trí ❙ (On).
2. Kiểm tra xem quạt gió có hoạt động không sau đó vặn núm khóa điện sang vị trí ○ (Off).

Nếu quạt không hoạt động:

Khả năng có hư hỏng. Không khởi động động cơ. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Nếu quạt hoạt động:

Để động cơ nguội với núm khóa điện ở vị trí ○ (Off).

3. Sau khi động cơ nguội, hãy kiểm tra ống tản nhiệt và kiểm tra xem có rò rỉ không. ➲T. 103

Nếu có rò rỉ:

Không khởi động động cơ. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

4. Kiểm tra mức dung dịch làm mát trong bình dự trữ. ➲T. 103
   ▶Bổ sung thêm dung dịch làm mát nếu cần thiết.
5. Nếu các bước kiểm tra từ 1-4 bình thường, bạn có thể tiếp tục lái xe, nhưng phải luôn theo dõi đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát.

Đèn báo áp suất dầu thấp

Nếu đèn báo áp suất dầu thấp sáng, hãy đưa xe vào lề đường và tắt máy.

LƯU Ý

Tiếp tục lái xe khi áp suất dầu thấp có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ.

1. Kiểm tra mực dầu động cơ và đổ thêm dầu nếu cần. ➡T. 101, ➡T. 102
2. Khởi động động cơ.
   ▶Chỉ tiếp tục lái xe khi đèn báo áp suất dầu thấp tắt.

Tăng tốc nhanh có thể làm cho đèn báo áp suất dầu thấp sáng trong giây lát, đặc biệt là khi dầu đang ở hoặc gần mức thấp.
Nếu đèn báo áp suất dầu thấp vẫn sáng khi mực dầu ở đúng mức dầu quy định, hãy tắt máy và liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Nếu mực dầu động cơ giảm nhanh, xe có thể bị rò rỉ dầu hoặc gặp phải hư hỏng nghiêm trọng khác. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)

Nếu đèn này sáng khi đang lái xe, có thể hệ thống PGM-FI bị trục trặc nghiêm trọng. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

Nếu đèn báo có dấu hiệu sau đây, có thể ABS bị trục trặc nghiêm trọng. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

- Đèn báo sáng hoặc bắt đầu nháy trong khi lái.
- Đèn báo không sáng khi núm khóa điện ở vị trí ❙ (On).
- Đèn báo không tắt khi xe đạt tốc độ trên 10 km/giờ (6 dặm/giờ).

Nếu đèn báo ABS sáng, phanh sẽ vẫn hoạt động bình thường nhưng không có chức năng chống khóa cứng phanh.

Đèn báo ABS có thể nháy nếu bạn quay bánh sau khi nâng xe lên khỏi mặt đất. Trong trường hợp này, vặn núm khóa điện sang vị trí ○ (Off), và sau đó sang vị trí ❙ (On). Đèn báo ABS sẽ tắt sau khi đạt tốc độ 30 km/giờ (19 dặm/giờ).

Đèn báo kiểm soát lực kéo

Nếu đèn báo có dấu hiệu như bên dưới, có thể hệ thống kiểm soát lực kéo bị trục trặc nghiêm trọng. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

- Đèn báo xuất hiện và sáng (liên tục) khi lái.
- Đèn báo không sáng khi núm khóa điện được vặn sang vị trí ❙ (On).
- Đèn báo không tắt khi xe đạt tốc độ trên 3 km/giờ (2 dặm/giờ).

Ngay cả khi đèn báo kiểm soát lực kéo sáng, bạn vẫn có thể lái xe bình thường mà không cần tới chức năng kiểm soát lực kéo.

▶ Nếu đèn báo sáng trong khi hệ thống kiểm soát lực kéo đang hoạt động, phải đóng hoàn toàn ga để lấy lại khả năng lái bình thường.

Đèn báo kiểm soát lực kéo có thể sáng nếu bạn xoay bánh sau khi xe được nâng lên khỏi mặt đất. Trong trường hợp này, vặn núm khóa điện sang vị trí ○ (Off), và sau đó sang vị trí ❙ (On). Đèn báo kiểm soát lực kéo sẽ tắt sau khi xe đạt tốc độ 3 km/giờ (2 dặm/giờ).

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH

Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nháy 5 lần

Thay pin thiết bị điều khiển FOB T. 110

Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nháy trong khi núm khóa điện ở vị trí (On)

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nháy khi kết nối giữa xe và thiết bị điều khiển FOB bị dừng sau khi vặn núm khóa điện sang vị trí (On).

Có thể là do nguyên nhân sau:

- Sóng radio mạnh hoặc tiếng ồn lớn làm ảnh hưởng đến hệ thống
- Làm rơi thiết bị điều khiển FOB khi đang chạy xe

Tuy nhiên, các nguyên nhân này sẽ không ảnh hưởng đến hoạt động của xe cho đến khi khóa điện khóa lại.

Nếu vặn núm khóa điện sang vị trí SEAT, (Off) hoặc (Lock) trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH đang nháy, vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ nhấp nháy nhanh hơn, còi báo kêu khoảng 20 giây sau đó tự động tắt, khóa điện được khóa.

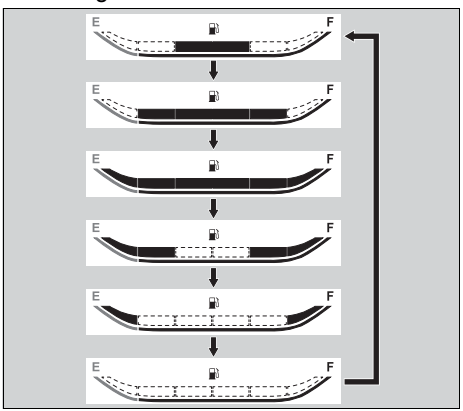
▶ Đèn báo rẽ nhấp nháy lúc bắt đầu và kết thúc chức năng này.

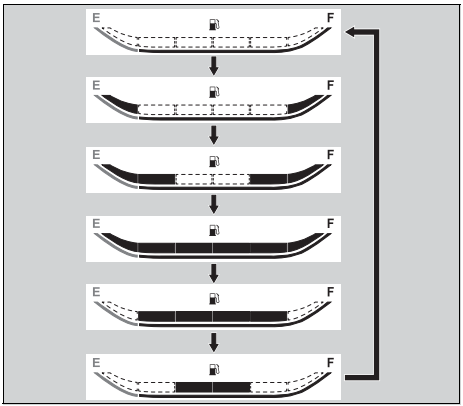
Ngoài ra, để tắt đèn nháy, hãy ấn và giữ núm khóa điện trong hơn 2 giây. Sau khi đèn ngừng nháy, khóa điện sẽ được khóa.

Nếu không có thiết bị điều khiển FOB, có thể mở khóa điện bằng cách khác. T. 123

Báo lỗi đồng hồ báo xăng

Nếu hệ thống nhiên liệu bị lỗi, các đèn báo xăng sẽ hiển thị trên màn hình giống như hình minh họa sau đây.
Nếu hiện tượng như trên xảy ra, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.





Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách, hãy thực hiện theo các bước sau.

- Kiểm tra xem hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt chưa.
  Ấn nhẹ nút ON/OFF trên thiết bị điều khiển FOB.
  Nếu đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB màu đỏ, kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡T. 43
  Nếu đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB không phản hồi, thay pin. ➡T. 110
- Kiểm tra chắc chắn rằng không có lỗi kết nối trong hệ thống khóa THÔNG MINH. Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng radio tần số thấp. Hệ thống khóa THÔNG MINH có thể không hoạt động đúng trong các điều kiện sau:
  - ▶Khi bên cạnh có các thiết bị phát ra tiếng ồn hoặc sóng radio mạnh như tháp truyền hình, các trạm điện, trạm vô tuyến điện hoặc sân bay.
  - ▶Khi để thiết bị điều khiển FOB cạnh máy tính xách tay hoặc thiết bị sử dụng mạng không dây như đài hoặc điện thoại di động.
  - ▶Khi thiết bị điều khiển FOB tiếp xúc hoặc bị che phủ bởi vật thể bằng kim loại.

- Kiểm tra xem thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký hay không.
  Sử dụng thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký.
  Hệ thống khóa THÔNG MINH không thể kích hoạt được nếu không có thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký.

- Chắc chắn không sử dụng thiết bị điều khiển FOB đã bị hỏng.
  Nếu sử dụng thiết bị điều khiển FOB hỏng, hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ không thể kích hoạt được. Mang chìa khóa khẩn cấp và thẻ ID đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.

- Kiểm tra tình trạng bình điện và cực bình điện trên xe.
  Kiểm tra bình điện và các cực bình điện. Nếu bình điện yếu, liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Nếu hệ thống khóa THÔNG MINH không kích hoạt được do nguyên nhân khác, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Mở yên xe trong trường hợp khẩn cấp

Có thể mở khóa yên bằng cách sử dụng chìa khóa khẩn cấp.

Mở

1. Mở nắp hộp đựng đồ phía trước. ➡T. 80
2. Khớp vấu chìa khóa khẩn cấp với rãnh mở yên khẩn cấp, vặn chìa khóa khẩn cấp ngược chiều kim đồng hồ.
3. Mở yên và vặn chìa khóa khẩn cấp theo chiều kim đồng hồ.

Đóng

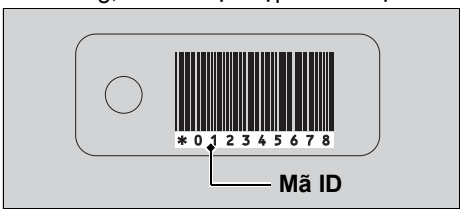
1. Đóng và ấn phía đuôi yên xe xuống cho đến khi khóa lại. Kiểm tra yên xe có được khóa chặt không bằng cách nhấc nhẹ yên xe lên. Nếu yên không khóa, vặn chìa khóa khẩn cấp theo chiều kim đồng hồ để khóa ngàm yên.
2. Đóng nắp hộp đựng đồ phía trước.



Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp

Cài đặt chế độ nhập mã ID

1. Kiểm tra mã ID trên thẻ ID.
2. Ấn và giữ núm khóa điện trong hơn 4 giây.
   ▶Vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy.
3. Ấn núm khóa điện khi vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy.
   ▶Vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH duy trì sáng, và chế độ nhập mã ID bật.



Nhập mã ID

Bạn có thể nhập mã ID bằng cách ấn núm khóa điện khi núm khóa điện ở vị trí ○ (Off), 🔒 (Lock) hoặc SEAT. Nhập mã ID trên thẻ ID theo thứ tự từ trái sang phải bằng cách ấn núm khóa điện.

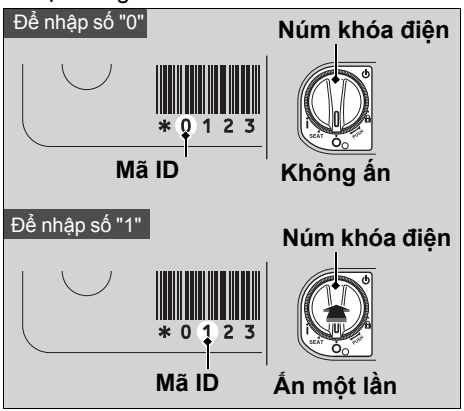
Mã ID được xác thực dựa trên số lần ấn núm khóa điện.

Ấn núm khóa điện với số lần mong muốn trong vòng 5 giây mỗi khi vòng tròn ổ khóa điện sáng. Sau 5 giây, vòng tròn ổ khóa điện tắt và sáng lại. Điều này có nghĩa là lần nhập vừa xong đã được ghi nhận và có thể nhập số tiếp theo.

▶Nếu vòng tròn ổ khóa điện không sáng màu xanh, có thể bình điện bị yếu. Hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Ví dụ:

- Để nhập số "0", đợi khoảng 5 giây mà không cần ấn núm khóa điện khi vòng tròn ổ khóa điện sáng.
- Để nhập số "1", ấn núm khóa điện 1 lần trong vòng 5 giây khi vòng tròn ổ khóa điện sáng.



Nhập mã ID thành công

Sau khi nhập xong mã ID cuối cùng, vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH tắt, và khi sáng trở lại, khóa điện mở.

Vặn núm khóa điện sang vị trí ❙ (On) trong vòng 6 phút. Giờ bạn có thể khởi động động cơ.

Để khóa khóa điện, vặn núm khóa điện sang vị trí SEAT, ○ (Off), hoặc 🔒 (Lock), và nhấn và giữ núm khóa điện trong 2 giây. Khóa điện cũng tự động khóa khi ở vị trí SEAT, ○ (Off), hoặc 🔒 (Lock) khoảng 6 phút sau khi mã ID được nhập thành công. Khi khóa điện bị khóa, vòng tròn ổ khóa điện sẽ không sáng.

Để mở lại khóa điện, lặp lại quy trình mở khóa điện.

Nhập mã ID không thành công

Sau khi mã ID cuối cùng được nhập, vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ nháy mỗi giây 1 lần và sau đó tắt.
Khóa điện không mở.
Thực hiện lại quy trình “Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp”. ➡T. 123

Hủy nhập mã ID

Nếu nhập nhầm mã ID, ấn và giữ núm khóa điện trong 2 giây hoặc không ấn núm khóa điện, chờ tới khi vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH tắt.
Thực hiện lại quy trình “Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp”. ➡T. 123

Thủng lốp

Để vá lốp bị thủng hoặc tháo bánh xe, bạn phải có dụng cụ đặc biệt và tay nghề về kỹ thuật. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.
Sau khi vá lốp tạm thời, luôn nhớ kiểm tra lốp hoặc thay lốp mới ở Cửa hàng Honda ủy nhiệm

Sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lốp

Nếu lốp xe bị thủng một lỗ nhỏ, có thể sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lốp không săm.
Hãy làm theo hướng dẫn sử dụng đi kèm với bộ dụng cụ sửa chữa lốp khẩn cấp.
Lái xe với lốp xe chỉ được sửa chữa tạm thời là rất nguy hiểm. Không lái xe vượt quá 50 km/h (30 dặm/giờ). Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay thế càng sớm càng tốt.

⚠ CẢNH BÁO

Lái xe với lốp vá tạm thời có thể rất nguy hiểm. Nếu lốp này bị hỏng, tai nạn có thể xảy ra gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Nếu buộc phải lái xe với lốp vá tạm thời, hãy lái xe thật chậm và cẩn thận, không lái xe vượt quá 50 km/h (30 dặm/giờ) cho đến khi lốp xe được thay thế.

Sự cố ứng dụng điện thoại thông minh

Triệu chứng	Nguyên nhân/khắc phục
Không thể kết nối điện thoại thông minh	Một vài điện thoại thông minh đang dùng có thể không tương thích với xe và/hoặc hạn chế chức năng này.
	Kiểm tra xem xe và điện thoại thông minh có đang trong chế độ kết nối. → Tham khảo sách hướng dẫn kết nối Bluetooth.
	Kiểm tra xung quanh để đảm bảo rằng không có thiết bị khác đang kết nối trước khi kết nối lại. Thiết bị *Bluetooth*® xung quanh đôi khi gây ảnh hưởng tới việc kết nối do nhiễu sóng vô tuyến, v.v.
	Khi kết nối điện thoại thông minh, đảm bảo không có thiết bị *Bluetooth*® khác sẵn sàng ghép nối. Thiết bị *Bluetooth*® xung quanh đôi khi gây ảnh hưởng tới việc kết nối do nhiễu sóng vô tuyến, v.v.

Triệu chứng	Nguyên nhân/khắc phục
Không thể kết nối điện thoại thông minh	Tùy vào điện thoại thông minh đang dùng, có thể mất một lúc để kết nối xe với điện thoại thông minh và bắt đầu sử dụng ứng dụng.
	Kết nối có thể bị ngắt tạm thời khi khởi động động cơ, điều này là bình thường và không phải trục trặc. Điện thoại thông minh sẽ kết nối lại sau khi động cơ khởi động.
	Kiểm tra xem biểu tượng trạng thái Bluetooth có sáng không. Tham khảo sách hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh và kiểm tra xem điện thoại thông minh có đang ở trạng thái có thể kết nối.
	Một vài điện thoại thông minh đang dùng có thể không tự động kết nối. Thực hiện theo hướng dẫn trong sách hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh để kết nối.
	Không thể kết nối hai hoặc nhiều điện thoại thông minh cùng lúc.

Triệu chứng	Nguyên nhân/khắc phục
Đã kết nối nhưng không sử dụng được ứng dụng.	Tùy vào điện thoại thông minh đang dùng, ứng dụng có thể không vận hành bình thường sau khi nhận cuộc gọi điện thoại, v.v. Kiểm tra xem ứng dụng có đang có sẵn không.
	Khi kết nối mạng di động không ổn định do các điều kiện xung quanh hoặc cường độ tín hiệu, ứng dụng có thể không có sẵn.
Một số chức năng của ứng dụng không có sẵn.	Một số chức năng có thể bị hạn chế do điều kiện kết nối mạng di động.
Khi vặn núm khóa điện sang ○ (Off) và ❙ (On) liên tục.	Vì hệ thống cần thời gian để khởi động lại nên sẽ mất một lúc để xuất hiện màn hình.
Bảo vệ nhiệt độ cao/quá dòng	Để bảo vệ hệ thống, một số vận hành có thể bị hạn chế tạm thời. Hệ thống tự động khôi phục lại sau khi giải quyết sự cố.

Nếu lỗi vẫn còn tiếp diễn sau khi đã kiểm tra theo mô tả trên, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Bình điện hỏng

Sạc bình điện bằng máy sạc bình điện dùng cho xe máy.
Tháo bình điện ra khỏi xe trước khi sạc.
Không sử dụng máy sạc bình điện dùng cho ô tô vì có thể gây quá nhiệt bình điện và làm hỏng bình điện. Nếu bình điện không phục hồi sau khi sạc, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

LƯU Ý

Chúng tôi khuyến cáo bạn không sử dụng bình điện dùng cho ô tô để mồi khởi động vì có thể gây hư hỏng hệ thống điện trên xe.

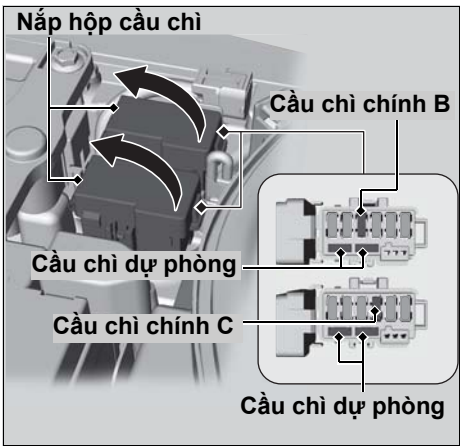
Cháy bóng đèn

Toàn bộ bóng đèn trên xe là đèn LED. Nếu thấy một bóng LED nào không sáng, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Cháy cầu chì

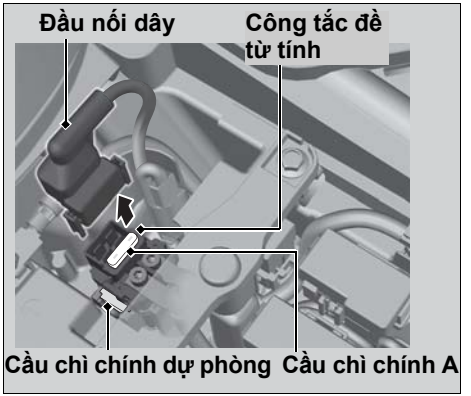
Trước khi sửa chữa cầu chì, tham khảo phần "Kiểm tra và thay thế cầu chì." T. 90

Hộp cầu chì & cầu chì chính B, C



1. Tháo nắp bình điện. T. 99
2. Mở nắp hộp cầu chì.
3. Kéo lần lượt cầu chì chính B, cầu chì chính C và các cầu chì khác ra từng chiếc một bằng dụng cụ tháo cầu chì và kiểm tra xem có cầu chì nào bị cháy không. Luôn thay cầu chì bị cháy bằng cầu chì dự phòng có cùng thông số.
4. Đóng nắp hộp cầu chì.
5. Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

Cầu chì chính A



1. Tháo nắp bình điện. T. 99
2. Ngắt đầu nối dây của công tắc đề từ tính.
3. Kéo cầu chì A ra và kiểm tra xem có bị cháy không. Luôn thay cầu chì bị cháy bằng cầu chì dự phòng có cùng thông số.
   ▶ Cầu chì chính dự phòng được đặt cùng với công tắc đề từ tính.
4. Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

LƯU Ý

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện bị trục trặc. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Động cơ thỉnh thoảng hoạt động không ổn định

Nếu lọc xăng bị tắc, động cơ đôi lúc sẽ hoạt động không ổn định.
Nếu hiện tượng này xuất hiện, bạn vẫn có thể tiếp tục lái xe.
Nếu động cơ hoạt động không ổn định ngay cả khi vẫn còn đủ xăng trong bình, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

Thông tin

Chìa khóa xe..... T. 135
Bảng đồng hồ, công tắc điều khiển & các tính năng khác ..... T. 138
Chăm sóc xe..... T. 139
Bảo quản xe ..... T. 142
Vận chuyển xe..... T. 142
Bạn & Môi trường xung quanh..... T. 143
Số khung, số máy ..... T. 144
Xăng chứa cồn..... T. 145
Bộ chuyển đổi chất xúc tác ..... T. 146

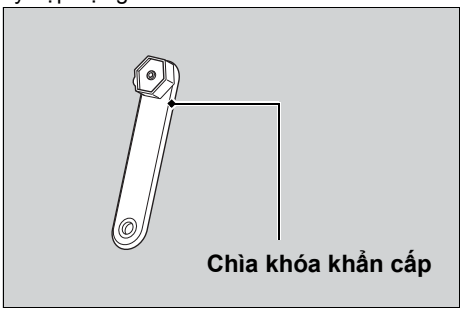
Chìa khóa xe

Chìa khóa khẩn cấp

Chìa khóa khẩn cấp được dùng trong trường hợp khẩn cấp.

● Để mở yên xe. T. 122

Không cất giữ chìa khóa khẩn cấp trong bất kỳ hộp đựng đồ nào.



Thiết bị điều khiển FOB

Thiết bị điều khiển FOB cho phép bạn thực hiện các thao tác sau:

- Khóa hoặc mở khóa điện
- Mở khóa yên xe
- Khóa hoặc mở khóa cổ lái

Mã số ID của thiết bị điều khiển FOB được ghi trên thẻ ID. Có thể mở khóa điện bằng cách nhập mã số ID.

Luôn mang theo cả chìa khóa khẩn cấp và thẻ ID, nhưng không được để cùng với thiết bị điều khiển FOB để tránh làm mất tất cả cùng một lúc.

Ngoài ra, nên lưu giữ một bản sao số ID ở nơi an toàn ngoài xe của bạn.

Thiết bị điều khiển FOB có chứa các mạch điện tử. Nếu các mạch điện tử này bị hỏng, thiết bị điều khiển FOB sẽ không cho phép bạn thực hiện bất kỳ thao tác nào.

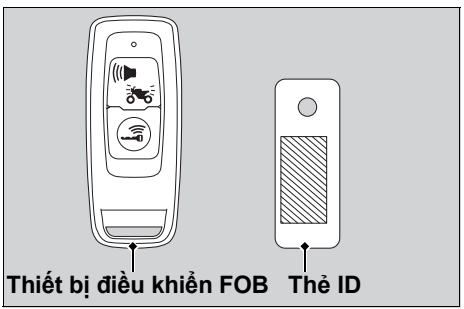
- Không làm rơi thiết bị điều khiển FOB hoặc đè vật nặng lên.
- Bảo vệ thiết bị điều khiển FOB khỏi ánh nắng trực tiếp, nhiệt độ và độ ẩm cao.
- Không được làm xước hoặc làm thủng thiết bị điều khiển FOB.
- Không để gần các vật dụng có từ tính như móc đeo chìa khóa từ.
- Luôn giữ thiết bị điều khiển FOB tránh xa các thiết bị điện như TV, radio, máy tính hoặc máy mát xa tần số thấp.

- Để thiết bị điều khiển FOB tránh xa chất lỏng. Nếu bị ướt thì lau khô thiết bị ngay bằng vải mềm.
- Không để thiết bị điều khiển FOB trên xe khi đang rửa xe.
- Không được đốt cháy thiết bị điều khiển FOB.
- Không sử dụng máy làm sạch bằng sóng siêu âm để vệ sinh.
- Nếu xăng dầu, chất bảo quản hoặc dầu mỡ dính vào thiết bị điều khiển FOB, lau sạch ngay để tránh bị nứt hoặc cong vênh.
- Không tháo rời thiết bị điều khiển FOB trừ trường hợp thay pin. Chỉ được tháo rời phần vỏ thiết bị điều khiển FOB. Không tháo các phần khác.
- Không làm mất thiết bị điều khiển FOB. Nếu bạn làm mất, bạn cần phải đăng ký một thiết bị điều khiển FOB mới. Hãy mang chìa khóa khẩn cấp và thẻ ID đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để đăng ký.

Thông thường, pin của thiết bị điều khiển FOB có tuổi thọ khoảng 2 năm.

Không để điện thoại cầm tay hoặc các thiết bị phát sóng radio khác vào trong bất kỳ hộp đựng đồ nào. Tần số sóng radio từ các thiết bị này sẽ gây gián đoạn hệ thống khóa THÔNG MINH.

Để cài đặt thêm thiết bị điều khiển FOB, hãy mang thiết bị điều khiển FOB và xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm.



Bảng đồng hồ, công tắc điều khiển & các tính năng khác

Khóa điện

Để núm khóa điện ở vị trí ❙ (On) khi động cơ dừng hoạt động sẽ làm hao hụt điện áp bình điện.

Không được vặn núm khóa điện khi đang lái xe.

Công tắc ngắt động cơ

Không sử dụng công tắc ngắt động cơ, trừ trường hợp khẩn cấp. Việc này khiến động cơ bị tắt đột ngột, gây mất an toàn khi đang lái xe. Nếu dừng động cơ bằng công tắc ngắt động cơ, hãy vặn núm khóa điện sang vị trí ○ (Off) để không làm hao hụt điện áp bình điện.

Đồng hồ đo quãng đường

Đồng hồ đo quãng đường sẽ dừng tại 999.999 khi giá trị đọc được trên đồng hồ vượt quá 999.999.

Đồng hồ đo hành trình

Đồng hồ đo hành trình sẽ trở về 0,0 khi giá trị đọc được trên đồng hồ vượt quá 9.999,9

Túi đựng tài liệu

Có thể cất giữ Hướng dẫn sử dụng nhanh, thông tin đăng ký xe, bảo hiểm xe máy bên trong túi đựng tài liệu bằng nhựa trong hộp đựng đồ.

Hệ thống ngắt máy

Cảm biến góc nghiêng của xe tự động ngắt hoạt động của động cơ và bơm xăng nếu xe bị đổ. Để cài đặt lại cảm biến, cần phải vặn núm khóa điện sang vị trí ○ (Off) sau đó quay trở lại vị trí ❙ (On) trước khi khởi động lại động cơ.

Chăm sóc xe

Thường xuyên vệ sinh và đánh bóng xe là nhiệm vụ quan trọng nhằm duy trì tuổi thọ của xe. Một chiếc xe được vệ sinh sạch sẽ có thể dễ dàng phát hiện ra vấn đề trục trặc.
Muối biển hoặc muối dùng để hạn chế băng trên đường đi có thể làm tăng khả năng gỉ sét cho xe. Do vậy, luôn nhớ phải rửa xe sạch sẽ sau khi đi trên những đoạn đường gần biển hoặc có muối trên đường.

Rửa xe

Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết có nhiệt độ cao nguội hẳn trước khi rửa xe.

1. Loại bỏ hết bụi bẩn bằng vòi nước có áp suất thấp.
2. Nếu cần, hãy sử dụng một miếng xốp hoặc khăn mềm nhúng vào dung dịch tẩy rửa nhẹ để lau xe.
   ▶ Vệ sinh các chụp đèn pha, ốp đèn pha và các chi tiết bằng nhựa khác thật cẩn thận để tránh làm xước chúng.
   Tránh phun nước trực tiếp vào lọc gió, ống xả và các chi tiết của hệ thống điện.
3. Rửa lại xe bằng nước sạch và dùng giẻ mềm sạch để lau khô xe.
4. Sau khi xe đã được lau khô, hãy bôi trơn các chi tiết chuyển động trên xe.
   ▶ Chắc chắn rằng dầu bôi trơn không bám vào phanh hoặc lốp xe. Đĩa phanh, má phanh, trống phanh hoặc guốc phanh bị bám dầu động cơ sẽ làm giảm đáng kể hiệu quả của phanh và có thể gây ra tai nạn.
5. Bôi một lớp chất bảo quản để chống gỉ sét cho xe.
   ▶ Không sử dụng chất bảo quản có chứa hóa chất hoặc chất tẩy rửa mạnh. Những chất này có thể làm hư hỏng các chi tiết kim loại, sơn và nhựa trên xe.
   Không để chất bảo quản bắn vào lốp xe và phanh.
   ▶ Nếu trên xe có các chi tiết sơn mờ, không phủ chất bảo quản lên bề mặt sơn mờ của các chi tiết đó.

Lưu ý khi rửa xe

Làm theo hướng dẫn sau khi rửa xe:

- Không sử dụng vòi nước có áp suất cao để rửa xe:
  - ▶ Vòi xịt nước áp suất cao có thể gây hư hỏng các chi tiết chuyển động hoặc các chi tiết điện trên xe làm cản trở hoạt động của các chi tiết này.
  - ▶ Nước có thể lọt vào bên trong bộ họng ga và/hoặc vào lọc gió.
- Không được phun nước trực tiếp vào khu vực ống xả:
  - ▶ Nước lọt vào ống xả có thể ngăn cản quá trình khởi động và gây gỉ sét bên trong ống xả.
- Làm khô phanh:
  - ▶ Nước lọt vào hệ thống phanh làm giảm hiệu quả của phanh. Sau khi rửa xe, phanh ngắt quãng ở tốc độ thấp để làm khô phanh.
- Không phun nước trực tiếp vào dưới yên xe:
  - ▶ Nước lọt vào bên trong hộp đựng đồ dưới yên xe có thể làm hỏng các tài liệu hoặc các vật dụng khác bên trong.
- Không phun nước trực tiếp vào lọc gió:
  - ▶ Nước lọt vào bên trong lọc gió có thể cản trở động cơ khởi động.
- Không phun nước trực tiếp vào khu vực xung quanh đèn pha:
  - ▶ Phía bên trong chụp đèn pha có thể bị mờ hơi nước tạm thời sau khi rửa xe hoặc khi lái xe dưới trời mưa. Điều này không ảnh hưởng tới chức năng của đèn pha.

    Tuy nhiên, nếu thấy lượng nước nhiều hoặc có băng tích tụ bên trong chụp đèn, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.
- Không được bôi chất bảo quản hoặc dầu làm bóng lên bề mặt các chi tiết sơn mờ:
  - ▶ Sử dụng khăn mềm hoặc miếng xốp mềm nhúng với nhiều nước và chất tẩy rửa nhẹ để vệ sinh các bề mặt chi tiết sơn mờ. Sử dụng khăn mềm, sạch để lau khô.

Các chi tiết bằng nhôm

Nhôm dễ bị ăn mòn khi tiếp xúc với bụi bẩn, bùn đất hoặc muối trên đường. Vệ sinh các chi tiết bằng nhôm đều đặn và thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước bề mặt nhôm:

- Không dùng bàn chải sợi cứng, giẻ rửa bát bằng sợi thép hoặc các dụng cụ vệ sinh khác có khả năng mài mòn.
- Tránh không để các bề mặt chi tiết bằng nhôm va chạm với lề đường.

Các ốp nhựa

Thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước các ốp nhựa:

- Vệ sinh ốp nhựa bằng xốp mềm và nhiều nước.
- Để loại bỏ các vết bám trên ốp nhựa, hãy sử dụng dung dịch tẩy rửa được pha loãng và xả sạch bằng nhiều nước.
- Tránh để xăng, dầu phanh hoặc chất tẩy rửa bám vào bảng đồng hồ, các ốp nhựa hoặc đèn pha.

Ống xả và cổ xả

Mặc dù cổ xả và ống xả được làm bằng thép không gỉ, nhưng vẫn có thể bị đổi màu do bùn đất hoặc bụi bẩn.

Để loại bỏ bùn đất hoặc bụi bẩn, nên dùng khăn ẩm thấm nước tẩy rửa nhà bếp để lau, sau đó tráng lại bằng nước sạch. Lau khô bằng khăn mềm.

Nếu cần thiết, sử dụng loại bột mịn có sẵn trên thị trường để loại bỏ vệt ố màu do nhiệt trên ống xả. Sau đó rửa sạch theo quy trình tương tự như khi loại bỏ bùn đất và bụi bẩn.

Đối với cổ xả và ống xả có lớp sơn bên ngoài, không dùng nước rửa bát để vệ sinh. Sử dụng chất tẩy rửa trung tính để vệ sinh bề mặt ống xả. Nếu bạn không chắc là ống xả và cổ xả đã được sơn hay chưa, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

LƯU Ý

Mặc dù ống xả được làm từ thép không gỉ nhưng vẫn có khả năng đổi màu. Loại bỏ tất cả các vết bẩn ngay khi thấy chúng xuất hiện.

Bảo quản xe

Nếu bảo quản xe ở ngoài trời, nên sử dụng tấm che phủ toàn bộ xe.
Nếu không sử dụng xe trong thời gian dài, hãy thực hiện theo các bước sau:

- Rửa xe và bôi chất bảo quản lên tất cả các bề mặt sơn (ngoại trừ các bề mặt sơn mờ). Bôi dầu chống gỉ sét vào các chi tiết mạ crom.
- Dựng xe bằng chân chống đứng và đặt lên bệ sao cho cả hai bánh không chạm đất.
- Sau khi hết mưa, hãy tháo tấm che phủ xe ra và để cho xe khô ráo.
- Tháo bình điện (T. 97) để tránh làm hao hụt điện áp. Sạc đầy bình điện và sau đó đặt ở khu vực râm mát, thoáng khí.
  ▶ Nếu không tháo bình điện, hãy tháo dây cực âm ⊖ ra khỏi cực bình điện để tránh hiện tượng phóng điện.

Sau khi hết thời gian bảo quản, hãy kiểm tra bảo dưỡng xe định kỳ theo các hạng mục đưa ra trong Lịch bảo dưỡng.

Vận chuyển xe

Nếu cần phải vận chuyển xe, nên sử dụng ô tô chuyên chở hoặc ô tô tải có sàn phẳng, ô tô có trang bị thang tải hoặc thang nâng xe, có dây chằng chắc chắn. Không được kéo rê xe một bánh hoặc hai bánh trên đường.

LƯU Ý

Kéo rê xe một bánh hoặc hai bánh trên đường có thể gây hư hỏng nghiêm trọng tới hệ thống truyền động.

Bạn & Môi trường xung quanh

Sở hữu một chiếc xe và lái xe là một trải nghiệm rất thú vị, tuy nhiên cần phải chú ý đến việc bảo vệ môi trường xung quanh.

Lựa chọn nước rửa vệ sinh xe thích hợp

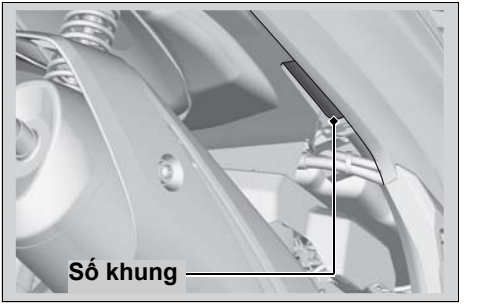
Sử dụng chất tẩy rửa sinh học để rửa xe. Tránh dùng nước rửa dạng xịt có chứa chất CFCs phá hủy tầng ô zôn.

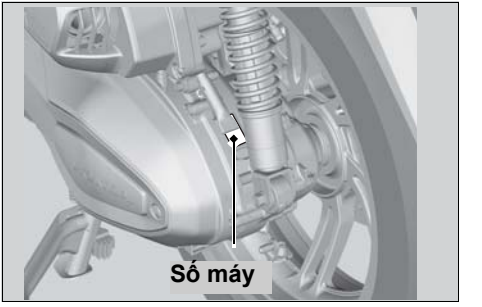
Tái chế chất thải

Xả dầu và các chất thải độc hại khác vào một bình kín tiêu chuẩn và mang tới trung tâm tái chế. Liên hệ với các cơ quan nhà nước và địa phương hoặc các dịch vụ về môi trường để tìm kiếm nơi xử lý chất thải gần nơi bạn đang sống và được hướng dẫn xử lý đối với các chất thải không tái sử dụng được. Không đổ dầu động cơ đã sử dụng vào thùng rác hoặc đổ xuống kênh mương, xuống đường. Xăng, dầu, nước làm mát đã qua sử dụng và một số dung môi tẩy rửa khác có thể gây hại cho những người thu gom rác thải và gây nhiễm độc nguồn nước sinh hoạt, sông, hồ và đại dương.

Số khung, số máy

Số khung và số máy là cơ sở để nhận dạng chiếc xe của bạn và cần phải có khi đi đăng ký xe. Khi đặt phụ tùng thay thế cần phải có thông tin về số khung và số máy này.
Nên ghi lại số khung, số máy và lưu giữ ở nơi an toàn.





Xăng chứa cồn

Một số loại xăng pha cồn thông thường có sẵn trên thị trường có tác dụng làm giảm lượng khí thải ra môi trường đáp ứng tiêu chuẩn khí sạch. Nếu bạn có ý định sử dụng xăng pha cồn, hãy kiểm tra chắc chắn loại xăng đó không chứa chì và đạt chỉ số ốc tan yêu cầu tối thiểu.

Sau đây là hỗn hợp xăng pha cồn có thể sử dụng trên xe của bạn:

- Dưới 10% ethanol (ethyl alcohol).
  ▶ Xăng có chứa ethanol được bán trên thị trường dưới tên là Gasohol.

Sử dụng xăng chứa trên 10% ethanol có thể:

- Phá hủy lớp sơn bên trong bình xăng.
- Phá hủy các đường ống dẫn xăng cao su.
- Gây gỉ sét bình xăng.
- Làm máy vận hành kém.

LƯU Ý

Sử dụng hỗn hợp xăng pha cồn có chứa lượng ethanol cao quá mức cho phép có thể gây hư hỏng các chi tiết nhựa, cao su và kim loại của hệ thống xăng.

Nếu phát hiện xe có hiện tượng hoặc vấn đề liên quan đến vận hành, hãy thử đổi sang dùng loại xăng khác.

Bộ chuyển đổi chất xúc tác

Loại xe này được trang bị hai bộ chuyển đổi chất xúc tác ba chiều. Bộ chuyển đổi chất xúc tác này chứa các kim loại quý được sử dụng làm chất xúc tác trong các phản ứng hóa học ở nhiệt độ cao nhằm chuyển đổi các khí hydrocacbon (HC), cacbon monoxit (CO) và nitơ ôxít (NOx) trong khí xả thành những hợp chất an toàn.

Bộ chuyển đổi bị hỏng sẽ gây ô nhiễm không khí và ảnh hưởng tới việc vận hành của động cơ. Cần phải thay mới bằng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương.

Thực hiện theo các hướng dẫn sau đây để bảo vệ bộ chuyển đổi chất xúc tác trên xe.

- Luôn sử dụng xăng không chì. Xăng có chì sẽ làm hỏng bộ chuyển đổi chất xúc tác.
- Giữ động cơ ở điều kiện hoạt động tốt.
- Nếu thấy động cơ không nổ máy, chết máy hoặc không vận hành đúng cách, hãy tắt máy và mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để sửa chữa.

Thông số kỹ thuật

■ Các bộ phận chính

Chiều dài	2.160 mm (85.0 in)	
Chiều rộng	743 mm (29.3 in)	
Chiều cao	1.162 mm (45.7 in)	
Khoảng cách hai bánh xe	1.450 mm (57.1 in)	
Khoảng sáng gầm xe	132 mm (5.2 in)	
Góc nghiêng phuộc trước	27º 30'	
Chiều dài vết quét	99 mm (3.9 in)	
Khối lượng bản thân	172 kg (379 lb)	
Khả năng chở tối đa *1	180 kg (397 lb)	
Khối lượng hành lý tối đa	Hộp đựng đồ	10 kg (22 lb)
	Hộp đựng đồ phía trước	0,5 kg (1.1 lb)
	Móc treo đồ	1,5 kg (3.3 lb)
	Giá chở hàng phía sau	3 kg (6.6 lb)
Khả năng chở người	Người lái và 1 người ngồi sau	
Bán kính quay tối thiểu	2,20 m (7.2 ft)	

*1 : Bao gồm người lái, người ngồi sau, toàn bộ hành lý và phụ kiện kèm theo.

Dung tích xy lanh	329,6 cm^3 (20.11 cu-in)
Đường kính xy lanh x Hành trình piston	77,0 x 70,77 mm (3.03 x 2.786 in)
Tỷ số nén	10,5:1
Xăng	Xăng không chì Xăng khuyên dùng: RON 92 hoặc cao hơn
Xăng chứa cồn	Dưới 10 % ETHANOL
Dung tích bình xăng	9,3 L (2.5 US gal, 2.05 Imp gal)
Bình điện	YTZ12S 12 V-11 Ah (10 HR)
Giảm tốc sơ cấp	CVT (2.42:1 ~ 0.80:1)
Giảm tốc cuối cùng	8,322

■ Dữ liệu sửa chữa

Kích cỡ lốp	Lốp trước	110/70-16M/C 52S
	Lốp sau	130/70R16M/C 61S
Kiểu lốp	Lốp trước	Lốp bố chéo không săm
	Lốp sau	Lốp không săm hướng tâm
Lốp khuyên dùng	Lốp trước	BRIDGESTONE BATTLAX BT45F G
		METZELER FEELFREE FRONT
	Lốp sau	BRIDGESTONE BATTLAX BT012R RADIAL G
		METZELER FEELFREE
Áp suất lốp	Lốp trước	200 kPa (2.00 kgf/cm², 29 psi)
	Lốp sau	250 kPa (2.50 kgf/cm², 36 psi)
Độ sâu gai lốp tối thiểu	Lốp trước	1,5 mm (0.06 in)
	Lốp sau	2,0 mm (0.08 in)

Bugi	(tiêu chuẩn)	LMAR8L-9 (NGK)
Khe hở bugi		0,8 - 0,9 mm (0.03 - 0.04 in)
Tốc độ cầm chừng		1.500 ± 100 (vòng/phút)
Dầu động cơ khuyên dùng	Dầu máy Honda 4 kỳ cho xe máy phân loại SJ theo nhãn API hoặc loại cao hơn, ngoại trừ loại dầu có dòng chữ "Energy Conserving" hoặc "Resource Conserving", dầu MB theo tiêu chuẩn JASO T 903, độ nhớt SAE 10W-30	
Dung tích dầu động cơ	Sau khi xả	1,4 L (1.5 US qt, 1.2 Imp qt)
	Sau khi xả và thay lọc dầu động cơ	1,5 L (1.6 US qt, 1.3 Imp qt)
	Sau khi rã máy	1,85 L (1.95 US qt, 1.63 Imp qt)
Dung tích dầu truyền động	Sau khi xả	0,21 L (0.22 US qt, 0.18 Imp qt)
	Sau khi rã máy	0,24 L (0.25 US qt, 0.21 Imp qt)
Dầu phanh khuyên dùng	Dầu phanh Honda DOT 4	
Dung tích hệ thống làm mát	1,20 L (1.27 US qt, 1.06 Imp qt)	
Dung dịch làm mát khuyên dùng	DUNG DỊCH LÀM MÁT PRE-MIX HONDA	

■ Bóng đèn

Đèn pha	LED
Đèn vị trí	LED
Đèn phanh/Đèn hậu	LED
Đèn báo rẽ trước	LED
Đèn báo rẽ sau	LED
Đèn soi biển số	LED

■ Cầu chì

Cầu chì chính A	30 A
Cầu chì chính B, C	20 A
Cầu chì khác	30 A, 20 A, 10 A, 7,5 A

Mục lục

A

ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh).9, 116

B

Bảng thiết bị.....18
Bảo dưỡng
- An toàn bảo dưỡng 83
- Lịch bảo dưỡng 84
- Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản 87
- Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng 83

Bảo quản xe 142
Bình điện 88, 97
Bộ chuyển đổi chất xúc tác.....146
Bộ dụng cụ 79, 96
Bộ dụng cụ sửa chữa.....126

C

Các công tắc.....38
Các đèn báo rẽ.....37
Các đèn báo 36
Các đèn cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy .115
Cảnh báo khi lái xe 9
Cầu chì 90, 131
Chân chống nghiêng..... 107
Chìa khóa
- Chìa khóa khẩn cấp..... 135
- Hệ thống khóa THÔNG MINH 42, 136

Chỗ để đồ
- Bộ dụng cụ..... 79
- Giá chở hàng phía sau 81
- Hộp đựng đồ phía trước 80
- Hộp đựng đồ..... 78
- Hướng dẫn sử dụng nhanh 138
- Móc treo đồ..... 81
- Túi đựng tài liệu 79

Công tắc báo rẽ 38
Công tắc chọn trái/phải..... 18
Công tắc đèn pha/cốt..... 38
Công tắc điều khiển đèn xin vượt..... 38

D

Dầu
- Động cơ 91, 101

Dung dịch làm mát..... 92, 103
Dựng xe 10

Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)..... 37, 116
Đèn báo áp suất dầu thấp..... 36, 115
Đèn báo bảo dưỡng..... 19, 27
Đèn báo Hệ thống khóa THÔNG MINH.36, 118
Đèn báo kiểm soát lực kéo 37, 117
Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL) 36, 115
Đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát 36
Đèn báo TẮT kiểm soát lực kéo..... 37
Đèn báo thay dầu..... 19, 26
Điều chỉnh đồng hồ điện tử..... 29, 30
Đổ xăng..... 70
Động cơ
Công tắc ngắt động cơ..... 39, 138
Dầu động cơ 91, 101
Khởi động động cơ 63
Quá nhiệt động cơ 114
Số máy..... 144
Đồng hồ đo điện áp bình điện..... 19, 24
Đồng hồ đo hành trình 19, 22, 138
Đồng hồ đo nhiệt độ môi trường..... 19, 24
Đồng hồ đo quãng đường 19, 21, 138
Đồng hồ đo tốc độ 19
Đồng hồ..... 19, 29, 30

G

Giá chở hàng phía sau..... 81
Giảm xóc sau..... 109
Giới hạn trọng tải..... 14, 147

H

Hệ thống báo động chống trộm..... 50
Hệ thống khóa thông minh Honda..... 42
Hệ thống kiểm soát lực kéo Honda 12, 62
Hệ thống ngắt máy
Cảm biến góc nghiêng..... 138
Chân chống nghiêng 63, 107
Hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng.. .....63, 107
Hệ thống xác định vị trí xe..... 56
Hộp đựng đồ
Bộ dụng cụ 79, 96
Hướng dẫn sử dụng nhanh..... 138
Túi đựng tài liệu..... 138

Hộp đựng đồ phía trước.....80
Hộp đựng đồ 78
Hướng dẫn về trọng tải 14

K
Khả năng chở tối đa 14, 147
Khẩn cấp
Chìa khóa khẩn cấp.....135
Mở khóa điện.....123
Mở yên xe.....122
Khóa cổ lái.....41
Khóa điện 39, 138
Khởi động động cơ.....63
Khuyên dùng
Dầu động cơ.....91, 148
Dung dịch làm mát.....92, 148
Xăng 70, 147

L
Lốp xe
Áp suất lốp.....93, 148
Thay lốp.....93, 126
Thủng lốp.....126

M
Màn hình chế độ kiểm soát lực kéo 19, 23
Móc giữ mũ bảo hiểm 77
Móc treo đồ 81
Môi trường 143
Mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại 19, 21
Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình 19, 23

N
Ngắt động cơ 138
Nhãn hình ảnh 6
Nhiên liệu
Đồng hồ báo xăng..... 19, 24
Dung tích bình xăng..... 70, 147
Khuyên dùng..... 70, 147
Lượng xăng còn lại 24
Những cảnh báo về an toàn 8
Nút còi..... 38
Nút đề 38
Nút INFO A 38, 40
Nút INFO B 38, 40

P
Phanh
Dầu phanh..... 92, 105
Mòn má phanh 106
Phanh..... 9
Phụ kiện 13
Pin thiết bị điều khiển FOB..... 110

Q
Quá nhiệt..... 114
Quãng đường đi được với lượng xăng còn lại 19, 22

R
Rửa xe 139

S
Số khung, số máy 144
Sự cố ứng dụng điện thoại thông minh.... 127

T
Tay ga 108
Tháo
Bình điện..... 97
Kẹp 100
Nắp bình điện 99
Thay đổi thiết kế 13
Thiết bị điều khiển FOB 136
Thông hơi vách máy.....93
Thông số kỹ thuật.....147
Tìm kiếm hư hỏng 112
Trang phục bảo hộ 8
Trục trặc về điện.....130
Túi đựng tài liệu.....79, 138

U
Ứng dụng điện thoại thông minh 74

V
Vận chuyển xe.....142
Vị trí các bộ phận.....16

X
Xăng chứa cồn 145
Xăng dầu 11, 70, 147

Y
Yên xe 76

Sách hướng dẫn sử dụng trực tuyến
https://www.hondamotopub.com/HVN

HONDA

The Power of Dreams

4FK1WB00
00X4F-K1W-B000